

7	CHƯƠNG 7: GIỚI THIỆU CÁC DỰ ÁN KHÔI PHỤC SỚM ĐỀ XUẤT TRONG GIAI ĐOẠN III .....	3
7.1	Tổng quan về Các dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn III .....	3
7.2	Các phương pháp ước tính Đền bù.....	7
7.2.1	HEA và REA.....	7
7.2.2	Đền bù dưới dạng tiền .....	11
7.3	Giám sát thực hiện.....	12
7.4	Tính nhất quán với Tiêu chí đánh giá dự án .....	12
7.5	Tuân thủ về Môi trường.....	13
7.5.1	Đạo luật về các loài có nguy cơ tuyệt chủng (16 U.S.C. §§ 1531 et seq.) .....	13
7.5.2	Đạo luật về Hiệp ước chim di cư (16 U.S.C. §§ 703-712).....	14
7.5.3	Đạo luật quản lý và bảo tồn nghề cá Magnuson-Stevens (16 U.S.C. §§ 1801 et seq.) .....	14
7.5.4	Đạo luật bảo vệ động vật biển có vú (16 U.S.C. §§ 1361-1421h) .....	14
7.5.5	Đạo luật bảo vệ Đại bàng trắng và vàng (16 U.S.C. § 668-668c).....	15
7.5.6	Đạo luật quản lý vùng ven biển (16 U.S.C. §§ 1451-1456) .....	15
7.5.7	Đạo luật không khí sạch (42 U.S.C. §7401 et seq.) .....	16
7.5.8	Đạo luật kiểm soát ô nhiễm nước liên bang Federal (Đạo luật nước sạch, 33 U.S.C. §§ 1251 et seq.) và/hoặc Đạo luật sông và cảng biển (33 U.S.C. §§ 401 et seq.).....	16
7.5.9	Đạo luật bảo tồn lịch sử Quốc gia (16 U.S.C. §§ 470 et seq.) .....	17
7.5.10	Lệnh hành pháp 13112: Các loài xâm lấn .....	17
7.6	Tổng quan về các dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn III .....	17
7.6.1	Texas .....	17
7.6.2	Louisiana .....	19
7.6.3	Mississippi.....	19
7.6.4	Alabama .....	20
7.6.5	Florida .....	21
7.6.5.17	Các dự án khôi phục ở Hạt Gulf .....	25
7.6.5.18	Khu giải trí Công viên Bald Point State.....	26
7.6.5.19	Cải thiện các đốc tàu và các công viên ở Hạt Franklin .....	26
7.6.5.20	Cải thiện đường vào xem động vật hoang dã và câu cá ở khu vực môi trường và động vật hoang dã Sông Apalachicola .....	27
7.6.5.21	Khu phức hợp đường đi bộ phía trên ven vịnh Công viên bãi biển Navarre .....	27
7.6.5.22	Đường vào ven biển Công viên bãi biển Navarre, Florida .....	27
7.6.5.23	Đốc tàu Công viên Gulf Breeze Wayside.....	27

7.6.5.24	Phát triển cơ hội giải trí tăng lên tại Phần Escribano Point của Khu quản lý động vật hoang dã Sông Yellow .....	27
7.6.5.25	Dự án giải trí và khôi phục Norriego Point.....	28
7.6.5.26	Phát triển Công viên Deer Lake State .....	28
7.6.5.27	Bến tàu Oak Shore Drive – Thành phố Parker.....	28
7.6.5.28	Bến tàu dựng tạm, dốc tàu và bến tàu câu cá ở Marina, Thành phố Panama .....	28
7.6.5.29	Cải thiện công viên Mashers Sands, Hạt Wakulla.....	28
7.6.5.30	Giáo dục, bảo vệ và khôi phục môi trường sống cửa sông ở Tây Bắc Florida – Bãi biển Fort Walton .....	28
7.7	Cấu trúc và Nội dung các Chương dự án đề xuất trong Giai đoạn III .....	28
7.8	Ý định thông qua các Phân tích NEPA hiện tại.....	29
7.8.1	Louisiana .....	29
7.8.2	Mississippi.....	29
7.9	Tài liệu tham khảo.....	30

## CHƯƠNG 7: GIỚI THIỆU CÁC DỰ ÁN KHÔI PHỤC SỚM ĐỀ XUẤT TRONG GIAI ĐOẠN III

Chương này cung cấp thông tin giới thiệu và tổng quát về Các dự án Khôi phục Sớm trong Giai đoạn III được đề xuất thực hiện bởi các Ủy viên. Các Ủy viên dự đoán rằng các dự án bổ sung sẽ được đề xuất và phê duyệt khi tiếp tục quy trình Khôi phục Sớm. Như lưu ý trong suốt tài liệu này, các hành động Khôi phục Sớm không nhằm cung cấp toàn bộ phạm vi khôi phục cần thiết để bảo vệ sự toàn vẹn về môi trường và con người trước sự tổn hại về nguồn tài nguyên do Tràn dầu gây ra. Ngoài ra, sau khi hoàn thành các hoạt động đánh giá tổn thương, sẽ có thêm cơ hội để xem xét các dự án khôi phục khi các quy trình chứng nhận phát triển và kế hoạch khôi phục tiếp diễn. Trong suốt quá trình khôi phục, các dữ liệu và nhận xét của công chúng sẽ được xem xét.

Để tạo điều kiện cho công chúng xem xét lại và đánh giá đề xuất Giai đoạn III các dự án, phần còn lại của chương này cung cấp:

- Tóm tắt các dự án đề xuất cho Giai đoạn III;
- Mô tả chung về các phương pháp được sử dụng để ước tính Đền bù cho các dự án;
- Mô tả chung về phương pháp tuân thủ về môi trường của các Ủy viên; và
- Tổng quan tóm tắt từng dự án đề xuất.

Thông tin chi tiết về từng dự án cũng như thông tin cụ thể của dự án về môi trường bị ảnh hưởng và những đánh giá hậu quả môi trường được đưa ra trong các Chương 8 đến 12. Mỗi chương bao gồm các dự án đề xuất thực hiện trong phạm vi vùng vịnh riêng biệt của từng Bang, bao gồm cả những vùng đất thuộc quyền quản lý liên bang trong phạm vi các bang đó.

### 7.1 Tổng quan về Các dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn III

Bảng 7-1 liệt kê 44 dự án đề xuất trong Giai đoạn III, nêu rõ bang mà từng dự án được thực hiện hoặc nằm gần dự án, và liên hệ mỗi dự án với loại hình dự án và các giải pháp theo quy trình mô tả trong Chương 5.

Các Ủy viên đang đề xuất một tập hợp các Dự án Khôi phục Sớm trong Giai đoạn III với tổng chi phí ước tính của các dự án lên tới gần 627 triệu USD (bao gồm cả các chi phí dự phòng). Những dự án đang được đánh giá trong tài liệu này cho phép các Ủy viên thực hiện mau chóng bất kỳ dự án nào được chọn, và để tránh chậm trễ khi thực hiện bất kỳ dự án nào được chọn có thể xảy ra bằng cách đánh giá những dự án này theo các kế hoạch khôi phục riêng biệt theo Đánh giá Thiệt hại về các nguồn Tài nguyên Thiên nhiên (NRDA) và các phân tích hỗ trợ theo Chính Sách Luật Môi trường Quốc gia. Các dự án sinh thái chiếm 396,9 triệu USD (63%) trong tổng số này, và các dự án giải trí chiếm số còn lại 230 triệu USD (37%). Trong nhóm dự án sinh thái, khôi phục đảo chắn chiếm 318,4 triệu USD trên chi phí ước tính của dự án, tiếp theo là khôi phục dải đất sinh sống ven bờ (66,6 triệu USD), hào (8,6 triệu USD), thảm cỏ biển (2,7 triệu USD) và các dự án cồn cát (0,6 triệu USD). Thông tin tổng quát liên quan đến tất cả các dự án đề xuất được trình bày trong Chương 7. Thông tin dự án chi tiết hơn và các phân tích môi trường của các Dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn III được trình bày trong các Chương 8 đến 12 của tài liệu này.

Ở cả hai bảng, các dự án đề xuất được tổ chức theo bang, từ tây sang đông trong phạm vi Vùng vịnh. Lưu ý rằng quyết định sau cùng để lựa chọn (hay không lựa chọn) từng dự án riêng biệt để thực hiện sẽ theo quyết định đồng lòng của tất cả các Ủy viên. Trừ khi được ghi chú khác trong các Chương 8 đến 12, các Ủy viên Bang sẽ chỉ đạo thực hiện dự án và quản lý các dự án nằm trong bang của họ. Ví dụ, hai dự án đề xuất sẽ được thực hiện trên các vùng đất chịu sự quản lý của liên bang trong phạm vi biên giới Florida, và vì mục đích tổ chức đều được đưa vào các dự án của Florida.

**Bảng 7-1. Các dự án Khôi phục Sớm đề xuất cho Giai đoạn III: Mỗi liên hệ tới các Giải pháp theo quy trình**

	DỰ ÁN ĐỀ XUẤT	ĐỊA ĐIỂM	GIẢI PHÁP 4											
			GIẢI PHÁP 2					GIẢI PHÁP 3						
			TẠO VÀ CẢI THIỆN VÙNG ĐẦM LẦY	BẢO VỆ CÁC DẢI ĐẤT VEN BỜ VÀ GIỚI XỐI MỒN	KHÔI PHỤC ĐẢO CHẶN VÀ CÁC BÀI BIẾN	KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ THÂM THỰC VẬT THỦY SINH CHÌM	BẢO TỒN MÔI TRƯỜNG SỐNG	KHÔI PHỤC BÃI HẬU	KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ CÁC LOÀI CÁ	KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ CÁC LOÀI CHIM	KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ CÁC LOÀI RỪA BIỂN	NÂNG CAO KHẢ NĂNG TIẾP CẬN CỦA CỘNG ĐỒNG VỚI NGUỒN TÀI NGUYÊN ĐỂ SỬ DỤNG CHO GIẢI TRÍ	NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM GIẢI TRÍ	TT HỨC ĐẤY QUẢN LÝ, GIÁO DỤC VÀ TIẾP CẬN CỘNG ĐỒNG VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ VĂN HÓA
1	Dự án dải đá ngầm nhân tạo Freeport	TX											X	
2	Dự án dải đá ngầm nhân tạo Matagorda	TX											X	
3	Dự án dải đá ngầm tàu, dải đá ngầm nhân tạo Bờ biển Texas ở giữa/phía trên <sup>1</sup>	TX											X	
4	Cải thiện Công viên Sea Rim State	TX									X	X		
5	Tái phát triển Bãi biển Công viên Galveston Island State	TX									X	X		
6	Khôi phục bờ biển phía ngoài Louisiana	LA <sup>2</sup>			X									
7	Trung tâm khoa học, nghiên cứu và nâng cao Nghề cá biển tại Louisiana	LA											X	X
8	Dự án dải đất sinh sống ven bờ đầm lầy hạt Hancock ở Mississippi	MS	X	X										
9	Các sáng kiến khôi phục tại Trung tâm Khoa học INFINITY	MS									X	X	X	
10	Công viên đường đắp Popp's Ferry	MS									X	X	X	
11	Đường đi dạo phía trước bãi biển Pascagoula	MS									X	X		
12	Dải đất sinh sống ven bờ Alabama Swift	AL		X										
13	Dự án cải thiện Công viên Gulf State	AL									X	X	X	
14	Khôi phục cụm hàu ở Alabama	AL						X						
15	Dự án cải thiện bãi biển	FL <sup>3</sup>											X	

	DỰ ÁN ĐỀ XUẤT	ĐỊA ĐIỂM	GIẢI PHÁP 4												
			GIẢI PHÁP 2							GIẢI PHÁP 3					
			TAO VÀ CẢI THIỆN VÙNG ĐÀM LẦY	BẢO VỆ CÁC DẢI ĐẤT VEN BỜ VÀ GIẢM XOI MÒN	KHÔI PHỤC ĐẢO CHẶN VÀ CÁC BÃI BIỂN	KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ THÂM THỰC VẬT THỦY SINH CHIM	BẢO TỒN MÔI TRƯỜNG SỐNG	KHÔI PHỤC BÃI HẬU	KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ CÁC LOÀI CÁ	KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ CÁC LOÀI CHIM	KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ CÁC LOÀI RỪA BIỂN	NÂNG CAO KHA NĂNG TIẾP CẬN CỦA CÔNG ĐỒNG VỚI NGUỒN TÀI NGUYÊN ĐỂ SỬ DỤNG CHO GIẢI TRÍ	NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM GIẢI TRÍ	TTHỨC ĐẤY QUẢN LÝ, GIÁO DỤC VÀ TIẾP CẬN CỘNG ĐỒNG VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ VĂN HÓA	
	tại bờ biển quốc gia Gulf Islands														
16	Dự án bến phà bờ biển quốc gia Gulf Islands	FL <sup>3</sup>											X		
17	Dự án dải sinh sống ven bờ Cat Point ở Florida	FL	X	X											
18	Dự án dải sinh sống ven bờ Vịnh Pensacola ở Florida	FL	X	X											
19	Dự án khôi phục thảm cỏ biển ở Florida	FL				X									
20	Cải thiện lối đi lót ván dọc bờ biển ở Công viên Perdido Key State Park	FL										X	X		
21	Cải thiện dốc tàu ở Công viên Big Lagoon State	FL										X	X		
22	Khôi phục đường mòn và bãi để xe tại bến tàu Bob Sikes	FL										X	X		
23	Các dải đá ngầm nhân tạo ở Florida	FL										X	X		
24	Khu ấp trứng cá ở Florida	FL										X	X		
25	Tăng lượng sò cho Cơ hội câu cá giải trí tăng lên ở dải đất hẹp Florida	FL										X	X		
26	Nuôi dưỡng bãi biển Shell Point	FL												X	
27	Dự án khôi phục cồn cát Perdido Key	FL			X										
28	Dự án sắp đặt cụm hào ở Florida	FL						X							
29	Đường vào cho tàu được cung cấp chiến lược dọc bờ biển vùng vịnh Florida	FL										X	X		
30	Lối đi lót ván và đường bắc qua cồn cát ở hạt Walton	FL										X	X		
31	Các dự án giải trí ở Hạt Gulf	FL										X	X		
32	Các khu giải trí Công viên Bald Point State	FL										X	X		
33	Nâng cao các dốc tàu và công viên ở hạt Franklin	FL										X	X	X	
34	Cải thiện đường vào xem động vật hoang dã và câu cá ở Khu môi trường và động vật hoang dã Sông Apalachicola	FL										X	X		

	DỰ ÁN ĐỀ XUẤT	ĐỊA ĐIỂM	GIẢI PHÁP 4											
			GIẢI PHÁP 2							GIẢI PHÁP 3				
			TAO VÀ CẢI THIỆN VÙNG ĐÀM LẦY	BẢO VỆ CÁC DẢI ĐẤT VEN BỜ VÀ GIÁM XÓI MỒN	KHÔI PHỤC ĐẢO CHẶN VÀ CÁC BÃI BIỂN	KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ THÂM THỰC VẬT THỦY SINH CHIM	BẢO TỒN MÔI TRƯỜNG SỐNG	KHÔI PHỤC BÃI HẬU	KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ CÁC LOÀI CÁ	KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ CÁC LOÀI CHIM	KHÔI PHỤC VÀ BẢO VỆ CÁC LOÀI RỪA BIỂN	NGANG CAO KHA NANG TIẾP CẬN CỦA CÔNG ĐỒNG VỚI NGUỒN TÀI NGUYÊN ĐỂ SỬ DỤNG CHO GIẢI TRÍ	NGANG CAO TRẢI NGHIỆM GIẢI TRÍ	TTHỨC ĐẤY QUẢN LÝ, GIÁO DỤC VÀ TIẾP CẬN CÔNG ĐỒNG VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ VĂN HÓA
35	Khu phức hợp đường đi bộ bắc qua ven vịnh Công viên Bờ biển Navarre	FL										X	X	
36	Lối đi ven bờ Công viên bờ biển Navarre	FL										X	X	
37	Đốc tàu Công viên ven bờ Vịnh Breeze	FL										X	X	
38	Phát triển các cơ hội giải trí tăng lên tại phần Escribano Point Portion Động vật hoang dã Sông Yellow	FL										X	X	X
39	Dự án giải trí và khôi phục Norriego Point	FL										X	X	X
40	Phát triển Công viên Deer Lake State	FL										X	X	
41	Bến tàu Oak Shore Drive – Thành phố Parker	FL										X	X	
42	Bến tàu dựng tạm, đốc tàu và bến tàu câu cá Marina, thành phố Panama	FL										X	X	
43	Cải thiện Công viên Marshes Sands, hạt Wakulla	FL										X	X	
44	Giáo dục, bảo vệ và khôi phục môi trường sống cửa sông Tây Bắc Florida– Bãi biển Fort Walton	FL										X	X	X

<sup>1</sup>Theo như mô tả chi tiết hơn ở Chương 8, các Ủy viên đưa một lựa chọn (Dự án dải đá ngầm nhân tạo Corpus) vào Dự án dải đá ngầm tàu, dải đá ngầm nhân tạo Bờ biển Texas vùng giữa/ trên, để thực hiện trong trường hợp Dự án dải đá ngầm tàu trở nên không khả thi về mặt kỹ thuật (ví dụ như không thể có được tàu phù hợp với ngân quỹ sẵn có). “Lựa chọn” Dự án dải đá ngầm nhân tạo Corpus có mô tả dự án riêng, mô tả Môi trường bị ảnh hưởng và phân tích các hậu quả môi trường trong Chương 8; được phân loại trong phạm vi Giải pháp theo quy trình tương tự như Dự án dải đá ngầm tàu; và sẽ cung cấp các hoạt động Đền bù tương tự.

<sup>2</sup> Một phần của dự án đề xuất này sẽ được thực trên các khu đất nằm dưới sự quản lý của liên bang và được quản lý bởi DOI.

<sup>3</sup> Những dự án đề xuất này sẽ được thực hiện trên các khu đất nằm dưới sự quản lý của liên bang và được quản lý bởi DOI.

## 7.2 Các phương pháp ước tính Đền bù

Các Ủy viên đã sử dụng ba phương pháp chính để ước tính Đền bù cho các dự án Khôi phục Sớm: Phân tích Tương đương Môi trường sống (“HEA”), Phân tích Tương đương Tài nguyên (“REA”), và ước tính bằng tiền mặt các lợi ích của dự án. Tổng quan chung về mỗi phương pháp được cung cấp bên dưới. Bảng 7.2 cung cấp chi phí ước tính (bao gồm các chi phí dự phòng) của từng dự án và thông tin về loại hình Đền bù đàm phán với BP cho từng dự án. Thông tin chi tiết hơn về Đền bù ước tính cho mỗi dự án đề xuất có thể tìm thấy ở các Chương 8 đến 12 của tài liệu này.

Các phương pháp được sử dụng để ước tính Đền bù cho các dự án Khôi phục Sớm đã được thực hiện theo Thỏa thuận khung và dựa trên các lợi ích mong đợi cho mỗi dự án. Trong bối cảnh Khôi phục Sớm theo Thỏa thuận khung, các Ủy viên đã sử dụng các thông tin và phương pháp tốt nhất sẵn có để đánh giá sự đầy đủ của các hoạt động Khôi phục Sớm liên quan đến các tiêu chuẩn đánh giá điều tiết OPA (xem 15 C.F.R. § 990.54(a)) trong đó xác định rằng các thỏa thuận đạt được với BP theo Thỏa thuận khung cũng công bằng, hợp lý, và vì lợi ích cộng đồng. Điều quan trọng cần chú ý là theo Thỏa thuận khung, các khoản Đền bù và các phương pháp ước tính sử dụng trong phân tích bất kỳ dự án nào đều không thể được sử dụng làm tiền lệ để đánh giá những lợi ích có được từ bất kỳ dự án nào khác trong suốt quá trình Khôi phục Sớm hoặc trong khi đánh giá tổng thương tổn.

Khi NRD của các Ủy viên được quyết định, khoản Đền bù NRD sẽ được quy cho trách nhiệm NRD của BP như nêu trong các quy định dự án và Thỏa thuận khung.

### 7.2.1 HEA và REA

HEA và REA là các phương pháp được sử dụng chung trong các đánh giá thiệt hại tài nguyên. HEA được sử dụng để định lượng những thay đổi trong các dịch vụ sinh thái trên cơ sở môi trường sống (ví dụ như các diện tích môi trường sống đầm lầy) trong khi REA được sử dụng để định lượng những thay đổi trong các dịch vụ sinh thái<sup>1</sup> ở các đơn vị tài nguyên cụ thể (ví dụ như loài chim, loài hà, v.v). Khi HEA hoặc REA được sử dụng để ước tính các mức tín nhiệm khôi phục, các lợi ích sinh thái dự đoán có được từ hoạt động đề xuất thường được trình bày thành các đơn vị phản ánh giá trị hiện tại (hiện hành) vượt qua tuổi thọ của dự án. Vì mục đích của các dự án Khôi phục Sớm được đề xuất bao gồm trong tài liệu này, các Ủy viên đã trình bày các lợi ích môi trường sống ước tính bằng HEA như “những năm mẫu diện tích dịch vụ chiết khấu” (DSAYs) của các loại môi trường sống cụ thể sẽ được khôi phục.<sup>2</sup> Ví dụ, các Ủy viên đã ước tính giá trị Đền bù hiện tại liên quan đến dự án Khôi phục Sớm được đề xuất tập trung vào khôi phục cồn cát chính về mặt “DSAYs cồn cát chính”.

<sup>1</sup> Như nêu trong Chương 1, các ví dụ về các diện tích và sinh thái bao gồm các dịch vụ sinh thái, quay vòng chất dinh dưỡng, sản xuất thức ăn cho các loài khác nhau, cung cấp môi trường sống, và các diện tích khác mà tài nguyên giúp ích cho nhau.

<sup>2</sup> 1 “DSAY” = các diện tích và chiết khấu (cho năm của số cả thảy) cung cấp bởi một hecta (0,4 hecta) môi trường sống cho một năm.

**Bảng 7-2. Các dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn III: Chi phí và Đền bù ước tính.**

	DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	CHI PHÍ	ĐỀN BÙ <sup>1</sup>							
				MÔI TRƯỜNG SỐNG ĐẦM LẦY SAU HANG RAO	MÔI TRƯỜNG SỐNG ĐẦM LẦY MẶN	MÔI TRƯỜNG SỐNG BÃI BIỂN/CỒN CÁT	MÔI TRƯỜNG SỐNG THÂM THỰC VẬT NGẦM DƯỚI BIỂN	NĂNG SUẤT THỨ CẤP THUỘC VÀO HÀU	NĂNG SUẤT THỨ CẤP THUỘC SINH VẬT ĐÁY	BỒ NỒNG, NHẬN BIẾN VÀ MỜNG BIẾN	SỬ DỤNG CHO GIẢI TRÍ
1	Dự án dải đá ngầm nhân tạo Freeport	TX	\$2.155.365								X
2	Dự án dải đá ngầm nhân tạo Matagorda	TX	\$3.486.398								X
3	Dự án dải đá ngầm tàu, dải đá ngầm nhân tạo Bờ biển Texas ở giữa/phía trên <sup>2</sup>	TX	\$1.785.765								X
4	Cải thiện Công viên Sea Rim State	TX	\$210.100								X
5	Tái phát triển Bãi biển Công viên Galveston Island State	TX	\$10.745.060								X
6	Khôi phục bờ biển phía ngoài Louisiana	LA <sup>3</sup>	\$318.363.000	X		X				X	
7	Trung tâm khoa học, nghiên cứu và nâng cao Nghề cá biển tại Louisiana	LA	\$22.000.000								X
8	Dự án dải đất sinh sống ven bờ đầm lầy hạt Hancock ở Mississippi	MS	\$50.000.000		X				X		
9	Các sáng kiến khôi phục tại Trung tâm Khoa học INFINITY	MS	\$10.400.000								X
10	Công viên đường đắp Popp's Ferry	MS	\$4.757.000								X
11	Đường đi dạo phía trước bãi biển Pascagoula	MS	\$3.800.000								X
12	Dải đất sinh sống ven bờ Alabama Swift	AL	\$5.000.080		X				X		
13	Dự án cải thiện Công viên Gulf State	AL	\$85.505.305								X
14	Khôi phục cụm hào ở Alabama	AL	\$3.239.485					X			
15	Dự án cải thiện bãi biển tại bờ biển quốc gia Gulf Islands	FL <sup>4</sup>	\$10.836.055								X
16	Dự án bến phà bờ biển quốc gia Gulf Islands	FL <sup>4</sup>	\$4.020.000								X
17	Dự án dải sinh sống ven bờ Cat Point ở Florida	FL	\$775.605		X				X		
18	Dự án dải sinh sống ven bờ Vịnh Pensacola ở Florida	FL	\$10.828.063		X				X		
19	Dự án khôi phục thảm cỏ biển ở Florida	FL	\$2.691.867				X				
20	Cải thiện lối đi lót ván dọc bờ biển ở Công viên Perdido Key State	FL	\$588.500								X
21	Cải thiện đoạn dốc tàu ở Công viên Big Lagoon State	FL	\$1.483.020								X
22	Khôi phục đường mòn và bãi đỗ xe tại bến tàu Bob Sikes	FL	\$1.023.990								X
23	Các dải đá ngầm nhân tạo ở Florida	FL	\$11.463.587								X
24	Khu ấp trứng cá ở Florida	FL	\$18.793.500								X



	DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	CHI PHÍ	ĐỀ BƯ <sup>1</sup>							
				MÔI TRƯỜNG SỐNG ĐẦM LẦY SAU HANG RAO	MÔI TRƯỜNG SỐNG ĐẦM LẦY MẶN	MÔI TRƯỜNG SỐNG BÃI BIỂN/CỒN CÁT	MÔI TRƯỜNG SỐNG THÂM THỰC VẬT NGẦM DƯỚI BIỂN	NĂNG SUẤT THỨ CẤP THUỘC VÀO HÀU	NĂNG SUẤT THỨ CẤP THUỘC SINH VẬT ĐẬY	BỜ NÔNG, NHẬN BIỂN VÀ MỎNG BIỂN	SỬ DỤNG CHO GIẢI TRÍ
25	Tăng lượng sò cho Cơ hội câu cá giải trí tăng lên ở dải đất hẹp Florida	FL	\$2.890.250								X
26	Nuôi dưỡng bãi biển Shell Point	FL	\$882.750								X
27	Dự án khôi phục cồn cát Perdido Key	FL	\$611.234			X					
28	Dự án sắp đặt cụm hào ở Florida	FL	\$5.370.596					X			
29	Đường vào cho tàu được cung cấp chiến lược dọc bờ biển vùng vịnh Florida	FL	\$3.248.340								X
30	Lối đi lót ván và đường bắc qua cồn cát ở hạt Walton	FL	\$743.276								X
31	Các dự án giải trí ở Hạt Gulf	FL	\$2.118.600								X
32	Các khu giải trí Công viên Bald Point State	FL	\$470.800								X
33	Nâng cao các dốc tàu và công viên ở hạt Franklin	FL	\$1.771.385								X
34	Cải thiện đường vào xem động vật hoang dã và câu cá ở Khu môi trường và động vật hoang dã Sông Apalachicola	FL	\$262.989								X
35	Khu phức hợp đường đi bộ bắc qua ven vịnh Công viên Bờ biển Navarre	FL	\$1.221.847								X
36	Lối đi ven bờ Công viên bờ biển Navarre	FL	\$614.630								X
37	Dốc tàu Công viên ven bờ Vịnh Breeze	FL	\$309.669								X
38	Phát triển các cơ hội giải trí tăng lên tại phần Escribano Point Portion Động vật hoang dã Sông Yellow	FL	\$2.576.365								X
39	Dự án giải trí và khôi phục Norriego Point	FL	\$10,228,130								X
40	Phát triển Công viên Deer Lake State	FL	\$588.500								X
41	Bến tàu Oak Shore Drive – Thành phố Parker	FL	\$993.649								X
42	Bến tàu dựng tạm, dốc tàu và bến tàu câu cá Marina, thành phố Panama	FL	\$2.000.000								X
43	Cải thiện Công viên Mashas Sands, hạt Wakulla	FL	\$1.500.000								X
44	Giáo dục, bảo vệ và khôi phục môi trường sống cửa sông Tây Bắc Florida– Bãi biển Fort Walton	FL	\$4.643.547								X
Tổng cộng			\$626.998.302								

	DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	CHI PHÍ	ĐỀN BÙ <sup>1</sup>							
				MÔI TRƯỜNG SỐNG ĐẦM Lầy SAU HANG RAO	MÔI TRƯỜNG SỐNG ĐẦM Lầy MẶN	MÔI TRƯỜNG SỐNG BẢI BIỂN/CỒN CÁT	MÔI TRƯỜNG SỐNG THÂM THỰC VẬT NGẦM DƯỚI BIỂN	NĂNG SUẤT THỨ CẤP THUỘC VÀO HÀU	NĂNG SUẤT THỨ CẤP THUỘC SINH VẬT ĐÁY	BỒ NỒNG, NHẬN BIẾN VÀ MÔNG BIẾN	SỬ DỤNG CHO GIẢI TRÍ
<sup>1</sup> Các loại Đền bù trong bảng này cung cấp thông tin chung về Đền bù chỉ nhằm mục đích đưa ra thông tin tổng quan. Thông tin quan trọng, chi tiết về Đền bù được cung cấp trong các bản tường thuật cụ thể cho dự án bao gồm trong các Chương 8 đến 12. <sup>2</sup> Theo như mô tả chi tiết hơn ở Chương 8, các Ủy viên đưa một lựa chọn (Dự án dải đá ngầm nhân tạo Corpus) vào Dự án dải đá ngầm tàu, dải đá ngầm nhân tạo Bờ biển Texas ở giữa/phía trên, để thực hiện trong trường hợp Dự án dải đá ngầm tàu trở nên không khả thi về mặt kỹ thuật (ví dụ như không thể có được tàu phù hợp với ngân quỹ sẵn có). “Lựa chọn” Dự án dải đá ngầm nhân tạo Corpus có mô tả dự án riêng, mô tả Môi trường bị ảnh hưởng và phân tích các hậu quả môi trường trong Chương 8; được phân loại trong phạm vi Giải pháp theo quy trình tương tự như Dự án dải đá ngầm tàu; và sẽ cung cấp các hoạt động Đền bù tương tự. <sup>3</sup> Một thành phần của dự án đề xuất này sẽ được thực trên các khu đất nằm dưới sự quản lý của liên bang và được quản lý bởi DOI. <sup>4</sup> Những dự án đề xuất này sẽ được thực hiện trên các khu đất nằm dưới sự quản lý của liên bang và được quản lý bởi DOI.											

Các lợi ích ước tính bằng REA được trình bày thành các đơn vị cụ thể về tài nguyên chứ không phải trên cơ sở môi trường sống. Ví dụ, các Ủy viên đã ước tính giá trị Đền bù hiện tại liên quan đến các dự án Khôi phục Sớm tập trung vào xây dựng các dải đất sinh sống ven bờ về mặt số năm kg chiết khấu (DKg-Y) của năng suất thứ cấp thuộc sinh vật đáy biển, (được ước tính là DSAYs của môi trường sống đầm lầy mặn).<sup>3</sup>

Các Ủy viên đã xem xét hàng loạt nhân tố cụ thể cho từng dự án khi áp dụng các phương pháp HEA và REA để ước tính những lợi ích sinh thái của các dự án khôi phục bao gồm nhưng không giới hạn:

- Ngày dự kiến các dịch vụ sinh thái từ dự án khôi phục bắt đầu tăng dần;
- Tỷ lệ tăng dần của dịch vụ sinh thái theo thời gian;
- Khoản thời gian mà các dịch vụ sinh thái sẽ được cung cấp;
- Số lượng và chất lượng của các dịch vụ sinh thái được cung cấp bằng môi trường sống đã khôi phục hay tài nguyên liên quan đến những thứ không bị ảnh hưởng bởi Tràn dầu; và
- Quy mô hành động khôi phục.

Đền bù dựa trên HEA và REA do các Ủy viên và BP đàm phán lấy năm 2010 (năm thực hiện Tràn dầu) làm năm cơ sở và tỷ lệ chiết khấu hàng năm 3,0% để tính toán các giá trị hiện tại.<sup>4</sup> Đối với mỗi dự án Khôi phục Sớm sinh thái đề xuất trong Giai đoạn III, các Ủy viên và BP đồng ý với:

<sup>3</sup>  $DKG-Y = \sum (kg \text{ sinh khối chiết khấu} \cdot (1 - r)^t)$  (cho năm  $t$  từ 1 đến  $n$ ), phản ánh số lần  $t$  và tổng trọng lượng sinh khối trong năm  $t$ .

<sup>4</sup> Thủ tục hành chính là sử dụng tỷ lệ chiết khấu hàng năm 3,0% để phân tích này; hãy xem (NOAA 1999) để biết thêm chi tiết về các số hạng.

- Mức Đền bù chính;
- Khoản Đền bù chính cộng với các thỏa thuận cụ thể về các phương pháp “chuyển đổi” các đơn vị Đền bù nếu cần để phù hợp hơn với các đơn vị được sử dụng riêng trong đánh giá tổn thương cuối cùng của các Ủy viên;
- Khoản Đền bù “chính” được áp dụng đối với tổn thương cuối cùng, và khoản Đền bù “phụ” chỉ được áp dụng nếu khoản Đền bù “chính” tại thời điểm giải quyết trường hợp cuối cùng được xác định là sẽ vượt quá tổn thương đã xác định cuối cùng và được định lượng trong đánh giá tổn thương cuối cùng của các Ủy viên; hoặc
- Nhiều hơn một khoản Đền bù, phản ánh đánh giá cụ thể với từng dự án về các loại hình lợi ích dự kiến sẽ được tạo ra bởi một dự án cụ thể.

Thông tin chi tiết về Đền bù được đàm phán cho từng dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn III được cung cấp trong các chương sau của tài liệu này.

### 7.2.2 Đền bù dưới dạng tiền

Các lợi ích mong đợi của một số dự án khôi phục có thể được chuyển đổi dưới dạng tiền, hoặc được trình bày dưới dạng giá trị USD của lợi ích mong đợi đối với cộng đồng chứ không phải là giá trị thu được về mặt sinh thái. Như với HEA và REA, các biện pháp tiền tệ hóa được sử dụng để ước tính Đền bù cho khoảng tuổi thọ mong đợi của dự án khôi phục. Đối với bản Dự thảo Giai đoạn III ERP/PEIS, các Ủy viên đã sử dụng biện pháp tiền tệ hóa để ước tính Đền bù cho các dự án giải trí đề xuất được thiết kế để đạt được hàng loạt mục tiêu, bao gồm:

- Nâng cao tiếp cận cộng đồng với tài nguyên để sử dụng cho giải trí;
- Nâng cao các trải nghiệm giải trí; và/hoặc
- Thúc đẩy quản lý và giáo dục về tiếp cận tài nguyên, văn hóa và môi trường.

Cụ thể hơn là các Ủy viên đã dựa vào biện pháp tỷ lệ lợi ích-phí tổn (“BCR”) để ước tính Đền bù cho các dự án giải trí Khôi phục Sớm đề xuất cho Giai đoạn III. Biện pháp này sử dụng tài liệu kinh tế hiện có và các ước tính sơ bộ về đầu vào dự án (xem bên dưới để biết thêm chi tiết) để phát triển các BCR phản ánh các tỷ lệ lợi ích-phí tổn trung bình. Ví dụ, một dự án với chi phí ước tính 10 USD và tỷ lệ BCR là 1,5 sẽ được quy cho khoản Đền bù dưới dạng tiền là 15 USD.<sup>5</sup> Đền bù dưới dạng tiền này sau đó sẽ được áp dụng cho các ước tính dưới dạng tiền đối với các tổn thất sử dụng trong giải trí do Tràn dầu gây ra.

Các đầu vào dự án ước tính mà các Ủy viên coi là một phần của quá trình phát triển BCR cho các tổn thất sử dụng trong giải trí bao gồm nhưng không giới hạn:

- Số lượng người tham gia dự kiến được hưởng lợi từ mỗi dự án;
- Lợi ích mà những cá nhân này mong muốn có được từ trải nghiệm mới hay trải nghiệm được cải thiện;
- Khung thời gian tạo ra các lợi ích về cả ngày bắt đầu cũng như khoảng thời gian lợi ích dự kiến; và

---

<sup>5</sup> \$15 = \$10 \* 1.5

- Tỷ lệ chiết khấu sử dụng để tính giá trị hiện tại của các lợi ích tương lai (3,0 %, tính theo USD năm 2010).

BCR được áp dụng cho khoản quỹ Khôi phục Sớm mà BP cung cấp cho một dự án nhưng không phải các khoản quỹ từ các nguồn khác.

Dựa trên việc xem xét lại và phân tích tài liệu kinh tế liên quan và thông tin cụ thể với từng dự án, các Ủy viên đã phát triển BCR áp dụng cho hai nhóm dự án đề xuất, dựa trên mức độ lợi ích mong đợi của dự án liên quan đến chi phí dự án. Cụ thể là một BCR được xây dựng cho các dự án dự kiến có mức lợi ích thấp hơn so với chi phí (để trình bày phần thấp của dãy BCR cụ thể cho từng dự án), và BCR thứ hai được xây dựng cho các dự án dự kiến có mức lợi ích cao hơn so với chi phí (để trình bày phần cao của dãy BCR).

Các Ủy viên và BP đã đồng ý áp dụng tỷ lệ BCR bằng 1,5 cho các dự án giải trí đề xuất dự kiến có tỷ lệ lợi ích-chi phí thấp và tỷ lệ BCR bằng 2,0 cho các dự án giải trí đề xuất còn lại. Do vậy các dự án đề xuất thuộc nhóm BCR thấp hơn sẽ cho BP khoản Đền bù dưới dạng tiền gấp 1,5 lần dự án do BP cấp vốn, sẽ được áp dụng với các tổn thương dưới dạng tiền với việc sử dụng giải trí phát sinh từ Trần đầu. Đối với các dự án còn lại, BP sẽ nhận Đền bù dưới dạng tiền gấp 2,0 lần dự án do BP cấp vốn.

### 7.3 Giám sát thực hiện

Các quy định NRDA kêu gọi các Ủy viên khi phát triển dự thảo kế hoạch khôi phục trong OPA phải xây dựng các mục tiêu khôi phục cụ thể cho các tổn thương (15 C.F.R. § 990.55(b)(2)). Những mục tiêu này nên nêu rõ kết quả dự án mong muốn, và tiêu chí thực hiện để xác định khôi phục thành công theo OPA (15 C.F.R. § 990.55(b)(2)). Thành phần giám sát của dự thảo kế hoạch khôi phục được mô tả chi tiết hơn trong 15 C.F.R. § 990.55(b)(3).

Giám sát thực hiện đối với các dự án Khôi phục Sớm đề xuất sẽ được thiết kế để đánh giá hiệu quả của các hoạt động khôi phục khi đáp ứng các mục tiêu khôi phục và để hỗ trợ quyết định sự cần thiết có các hoạt động chỉnh sửa. Trong khi các Ủy viên dự tính cố gắng để nhất quán trong các tham số, tần suất và thời gian giám sát hoạt động đối với các loại dự án tương tự, cần có tính linh hoạt trong thiết kế giám sát để tính toán những khác biệt vốn có giữa các dự án khôi phục.

### 7.4 Tính nhất quán với Tiêu chí đánh giá dự án

Các Chương 8 đến 12 của tài liệu này cung cấp thông tin cụ thể của từng dự án tập trung vào sự nhất quán của từng dự án với các tiêu chí đánh giá dự án quy định trong Chương 2. Những tiêu chí này được tóm tắt lại như sau để tham khảo.

Các tiêu chí đánh giá sau đây được lấy từ quy định OPA (15 C.F.R. § 990.54):

- Chi phí thực hiện giải pháp thay thế;
- Phạm vi dự kiến mỗi giải pháp đáp ứng các mục tiêu và mục đích của các Ủy viên khi đưa các tài nguyên và dịch vụ bị tổn thương quay trở lại mức ban đầu và/hoặc bồi thường cho những tổn thất tạm thời (khả năng cung cấp tài nguyên và dịch vụ có thể so sánh được của dự án khôi phục; tức là mối liên hệ giữa dự án và tổn thương là rất quan trọng trong quá trình giải pháp dự án);
- Khả năng thành công của mỗi giải pháp;

- Phạm vi mà mỗi giải pháp ngăn ngừa tổn thương trong tương lai từ sự cố này, và để tránh tổn thương phát sinh do thực hiện giải pháp;
- Phạm vi mà mỗi giải pháp mang lại lợi ích nhiều hơn một nguồn tài nguyên và/hoặc dịch vụ;
- Ảnh hưởng của mỗi giải pháp đối với sức khỏe và an toàn cộng đồng.

Nếu các Ủy viên kết luận rằng hai hay nhiều hơn hai giải pháp được ưu tiên ngang nhau, giải pháp có hiệu quả chi phí tốt nhất phải được chọn (15 C.F.R. § 990.54(b)).

Thỏa thuận khung nêu rõ các dự án Khôi phục Sớm phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Góp phần tạo môi trường và toàn bộ cộng đồng bằng cách khôi phục, khôi phục, thay thế hoặc giành được cái tương đương với tài nguyên hay dịch vụ đã bị tổn thương bởi Tràn dầu, hoặc bồi thường cho những tổn thất tạm thời do tình huống bất ngờ;
- Đưa ra một hay nhiều tổn thương cụ thể đối với tài nguyên hoặc dịch vụ liên quan đến tình huống bất ngờ;
- Tìm kiếm khôi phục tài nguyên, môi trường sống hay dịch vụ tài nguyên cùng loại, chất lượng và giá trị sử dụng sinh thái và/hoặc giải trí có thể so sánh để bồi thường cho những tổn thất tài nguyên và dịch vụ xác định do tình huống bất ngờ;
- Không nhất quán với nhu cầu khôi phục dài hạn dự kiến và kế hoạch khôi phục cuối cùng dự kiến; và
- Khả thi và hiệu quả về mặt chi phí.

Ngoài ra, các phần giới thiệu chương 8 đến 12 bao gồm thông tin bổ sung và thông tin cụ thể của từng Ủy viên về quy trình kiểm tra dự án Khôi phục Sớm của họ nằm ngoài thông tin kiểm tra dự án chung quy định trong Chương 2. Cuối cùng, để hạn chế lặp lại thảo luận về các tiêu chí OPA trong các phần thông tin dự án đề xuất trong Giai đoạn III của các chương 8 đến 12, các Ủy viên lưu ý rằng:

- Khả năng gây tổn thương phát sinh tiềm tàng của mỗi dự án đề xuất (15 C.F.R. §990.54(a)(4)) được đưa ra thông qua mỗi phân tích hậu quả môi trường của dự án đề xuất; và
- Tác động tiềm tàng của mỗi dự án đề xuất đối với sức khỏe và an toàn cộng đồng (15 C.F.R. §990.54(a)(6)), được đưa ra trong mỗi phân tích hậu quả môi trường của dự án đề xuất khi áp dụng cho các dự án riêng biệt.

## 7.5 Tuân thủ về Môi trường

Các Chương 8 đến 12 của tài liệu này cung cấp thông tin chi tiết và các phân tích OPA và NEPA đối với mỗi dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn III, các hậu quả môi trường dự kiến và sự nhất quán với các giải pháp theo quy trình. Ngoài ra, các Ủy viên đã bắt đầu hợp tác và xem xét lại để đảm bảo tuân thủ với hàng loạt tài liệu luật pháp khác có thể áp dụng cho các dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn III. Trong khi những nỗ lực này vẫn đang được tiến hành, tiến độ đến nay cho thấy rằng mọi dự án đề xuất sẽ có thể đáp ứng các yêu cầu cấp phép và tuân thủ các quy định về môi trường khác; tất cả các dự án sẽ được thực hiện theo mọi luật pháp và quy định có liên quan.

Các ví dụ về luật pháp áp dụng hoặc lệnh hành pháp bao gồm nhưng không giới hạn những luật sau:

### 7.5.1 Đạo luật về các loài có nguy cơ tuyệt chủng (16 U.S.C. §§ 1531 et seq.)

Nhiều loài ở khắp Vịnh Mexico được liệt kê là loài bị đe dọa hay có nguy cơ tuyệt chủng và cần bảo vệ bởi Đạo luật về các loài có nguy cơ tuyệt chủng năm 1973 (ESA). Phần 7(a)(2) của ESA yêu cầu mỗi Cơ

quan liên bang khi tham vấn và hỗ trợ các Bộ trưởng Nội vụ và Thương mại phải đảm bảo rằng bất kỳ hành động nào được cơ quan ủy quyền, cấp vốn, hay thực hiện ở Hoa Kỳ hoặc ở vùng biển khơi chắc chắn không gây nguy hiểm cho sự tồn tại của bất kỳ loài nào được liệt kê hoặc hủy hoại hoặc thay đổi bất lợi của môi trường sống quan trọng.

Để tuân thủ ESA, các Ủy viên đã bắt đầu hợp tác và xem xét cùng với Cục Động vật hoang dã và Cá Hoa Kỳ và Cục Nghề cá biển Quốc gia (NMFS) để đánh giá những ảnh hưởng của các dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn III có thể có đối với các loài được liệt kê, đề xuất và đang xin xét liệt kê và môi trường sống chính được chỉ định hoặc đề xuất của các loài đó.

### **7.5.2 Đạo luật về Hiệp ước chim di cư (16 U.S.C. §§ 703-712)**

Có trên 400 loài chim di cư và hàng triệu cá thể chim sinh sống dọc Bờ biển vùng Vịnh trong cả năm hay một phần trong năm. Đạo luật về Hiệp ước Chim di cư năm 1918 (MBTA) thực hiện nhiều hiệp ước và hiệp định giữa Hoa Kỳ, Canada, Nhật Bản, Mê-xi-cô, và Liên Xô cũ để bảo vệ các loài chim di cư. Theo MBTA, trừ khi được các quy định cho phép thì sẽ là bất hợp pháp nếu đuổi theo, săn, lấy, bắt giữ hoặc giết; cố gắng lấy, bắt giữ hoặc giết; sở hữu, chào bán hoặc bán, trao đổi, mua, giao hoặc yêu cầu gửi, xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển, mang theo hoặc nhận bất kỳ chim di cư, bộ phận, tổ, trứng hay chim con dù đã sản xuất hay chưa. Các quy định USFWS định nghĩa rộng từ “bắt” trong MBTA có nghĩa là “đuổi theo, săn, bắn, làm bị thương, giết, bẫy, bắt giữ, hoặc sưu tập, hay cố gắng đuổi theo, săn, bắn, làm bị thương, giết, bẫy, bắt, hoặc sưu tập” (50 C.F.R. §10.12).

Mỗi dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn III đã được USFWS xem xét để đảm bảo việc “bắt” theo MBTA sẽ không xảy ra. Nếu các loài chim di cư có thể xuất hiện ở khu vực dự án, sẽ phải thực hiện các biện pháp tránh để đảm bảo những loài chim này (bộ phận, tổ, trứng, hoặc chim con) không bị thương hoặc giết hại trong quá trình xây dựng hay sử dụng khu vực dự án. Các biện pháp phòng tránh nếu có được mô tả trong từng mô tả dự án cụ thể.

### **7.5.3 Đạo luật quản lý và bảo tồn nghề cá Magnuson-Stevens (16 U.S.C. §§ 1801 et seq.)**

Đạo luật quản lý và bảo tồn nghề cá Magnuson-Stevens năm 1996 (MSA) đòi hỏi hợp tác giữa NMFS, người câu cá, và các cơ quan bang và liên bang để bảo vệ, bảo tồn và nâng cao môi trường sống thiết yếu cho loài cá (EFH). EFH bao gồm phần nước, môi trường sống, và các môi trường dinh dưỡng cho loài cá mà được quản lý bởi các hội đồng quản lý nghề cá khu vực và liên bang để hoàn thành các giai đoạn tồn tại như gây giống, đẻ trứng, nuôi lớn hay lớn lên, và tồn tại đến trưởng thành. EFH cho nhiều loài cá hiện có ở khắp Bờ biển vùng Vịnh. Để tuân thủ với các yêu cầu của MSA, các Ủy viên đã lấy thông tin về các khu vực được quy định là EFH từ NMFS tại trang <http://www.habitat.noaa.gov/protection/efh/newinv/index.html>, và từ các mô tả bằng văn bản trong các Kế hoạch quản lý nghề cá cũng có trên trang web nào. Đánh giá các ảnh hưởng tiềm tàng đối với EFH từ mỗi dự án đề xuất vẫn đang phát triển và bất kỳ tham vấn yêu cầu nào liên quan đến các tác động tiềm tàng đối với EFH sẽ được hoàn thành với NMFS đồng thời với phát triển ERP/PEIS cuối cùng trong Giai đoạn III.

### **7.5.4 Đạo luật bảo vệ động vật biển có vú (16 U.S.C. §§ 1361-1421h)**

Có hơn 22 loài động vật biển có vú ở khu Vịnh Mexico bao gồm cá heo, cá voi, và lợn biển Tây Ấn. Đạo luật bảo vệ động vật biển có vú theo sửa đổi cấm bắt động vật biển có vú, trong đó từ “bắt” được định nghĩa là “hành động săn bắn, giết hại, bắt và/hoặc làm phiền động vật biển có vú; hoặc cố gắng thực

hiện các hành động đó” 16 U.S.C. § 1362(13). Đạo luật bảo vệ động vật biển có vú đưa ra một cơ chế (phần 101(a)(5) (A-D)) để cho phép sau khi có yêu cầu “bất ngờ” chứ không phải cố ý lấy đi một số lượng nhỏ động vật biển có vú bởi các công dân Mỹ tham gia vào một hoạt động quy định cụ thể (trừ câu cá thương mại) trong phạm vi khu vực địa lý được quy định cụ thể. Các dự án đề xuất được phân tích để đánh giá khả năng tương tác không đánh bắt như vậy với các động vật biển có vú. Dựa trên phân tích đó, hoặc :1) dự kiến không có hành động bắt động vật biển có vú bất ngờ, và sẽ không cần giấy phép Đạo luật bảo vệ động vật biển có vú cho dự án đề xuất; hoặc 2) nếu có khả năng động vật biển có vú có thể bị làm phiền bất ngờ hoặc mặt khác “bị bắt đi” trong quá trình xây dựng hoặc thực hiện các giai đoạn dự án, các thảo luận về việc có thể được thực hiện được hoạt động quản lý tốt nhất hay không để tránh hoặc giảm khả năng lấy đi đang được thực hiện. Nếu dự đoán được việc bắt đi bất ngờ, phải xin giấy phép phù hợp đối với các khía cạnh liên quan của dự án.

### **7.5.5 Đạo luật bảo vệ Đại bàng trắng và vàng (16 U.S.C. § 668-668c)**

Đại bàng trắng xuất hiện dọc Bờ biển vùng vịnh. Đạo luật bảo vệ Đại bàng trắng và vàng năm 1940 cấm bất cứ ai nếu không được Bộ trưởng Nội vụ cấp giấy phép được “bắt” đại bàng trắng, bao gồm cả bộ phận, tổ hay trứng của chúng. Đạo luật bảo vệ đại bàng trắng và vàng định nghĩa từ “bắt” là “đuổi theo, bắn, bắn trúng, đầu độc, làm bị thương, giết hại, bắt, bẫy, sưu tầm, quấy nhiễu, hoặc làm phiền” 16 U.S.C. § 668c. Theo các quy định thực hiện Đạo luật bảo vệ Đại bàng trắng và vàng, từ “làm phiền” có nghĩa là: kích động hoặc quấy rầy đại bàng trắng hoặc vàng ở mức độ mà theo thông tin khoa học chính xác nhất sẵn có là gây ra hoặc rất có thể gây ra: 1) tổn thương cho đại bàng, 2) giảm khả năng sinh sản do can thiệp can bản đến hoạt động gây giống, cho ăn hoặc ẩn náu thông thường, hoặc 3) rời bỏ tổ do can thiệp can bản đến hoạt động gây giống, cho ăn hoặc ẩn náu thông thường 50 C.F.R. § 22.3. Ngoài những tác động ngay tức khắc, định nghĩa này cũng bao hàm các tác động gây ra do những thay đổi do con người đem lại ở xung quanh khu vực tổ đã sử dụng trước đây trong thời gian đại bàng không có ở đó, nếu sau khi đại bàng quay trở lại, các thay đổi đó kích động hoặc quấy rầy đại bàng ở mức độ can thiệp hoặc làm gián đoạn thói quen gây giống, cho ăn hoặc ẩn náu bình thường, hoặc gây tổn thương, chết hoặc rời bỏ tổ. Mỗi dự án đề xuất đã được xem xét để đánh giá tình trạng đại bàng trắng trong khu vực hoạt động và xác định xem có cần các hoạt động quản lý tốt nhất để tránh “bắt” hoặc “làm phiền” đại bàng trắng không cố ý. Dù rất hiếm, đại bàng vàng đôi khi cũng xuất hiện dọc Bờ biển vùng vịnh trong quá trình di cư, và do đó rất có thể các biện pháp bảo vệ đại bàng trắng cũng sẽ bảo vệ đại bàng vàng.

### **7.5.6 Đạo luật quản lý vùng ven biển (16 U.S.C. §§ 1451-1456)**

Mục đích của Đạo luật quản lý vùng ven biển (CZMA) là nhằm khuyến khích các bang bảo tồn, bảo vệ, phát triển và khi có thể là khôi phục và nâng cao các nguồn tài nguyên khu vực ven biển của quốc gia. CZMA khuyến khích các bang ven biển phát triển và thực hiện các chương trình quản lý toàn diện giúp cân bằng nhu cầu bảo vệ tài nguyên ven biển với nhu cầu tăng trưởng và phát triển kinh tế ở khu vực ven biển. Các kế hoạch quản lý ven biển do các bang ven biển phát triển phải được Bộ trưởng Thương mại Hoa Kỳ phê duyệt. Ngay khi một kế hoạch quản lý ven biển được phê duyệt, CZMA đòi hỏi các hoạt động cơ quan liên quan ảnh hưởng đến việc sử dụng đất đai hay nguồn nước hoặc tài nguyên ở vùng ven biển của bang sẽ phải nhất quán, có thể thực hiện ở phạm vi tối đa, với những chính sách có thể áp dụng và thực thi của chương trình quản lý ven biển của bang được liên bang phê duyệt. Yêu cầu này được đưa ra thông qua các quy trình giúp bang xem lại quyết định của cơ quan liên bang về tính nhất quán với chương trình được phê duyệt có liên quan của bang. Các hoạt động khôi phục đề xuất thực

hiện hoặc được các cơ quan liên quan cho phép phải chịu kiểm tra lại về “sự nhất quán cấp liên bang” theo CZMA.

Các Ủy viên liên bang tham gia vào phát triển Dự thảo ERP trong Giai đoạn III này đã xem xét các dự án khôi phục đề xuất trong đó, đã quyết định phù hợp về sự nhất quán và đang trình các quyết định đó lên các cơ quan bang phù hợp để xem xét lại và thống nhất. Các Ủy viên liên bang mong muốn rằng quy trình xem xét lại phải được hoàn thiện trước khi các dự án được lựa chọn để đưa vào ERP cuối cùng trong Giai đoạn III.

### **7.5.7 Đạo luật không khí sạch (42 U.S.C. §7401 et seq.)**

Đạo luật không khí sạch (CAA) đòi hỏi Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) để xây dựng các Tiêu chuẩn Chất lượng Không khí Môi trường Quốc gia (NAAQS) đối với các chất gây ô nhiễm được xem là gây hại cho sức khỏe cộng đồng và môi trường. NAAQS đã xây dựng sáu chất ô nhiễm không khí phổ biến (còn gọi là chất gây ô nhiễm tiêu chuẩn) bao gồm các chất gây ô nhiễm dạng hạt hay phân tử, khí Ozon, các bon monoxit, sulfua đioxit, ni tơ đioxit, và chì. Chất dạng hạt được xác định là các phân tử mịn có đường kính 10 micromet hoặc nhỏ hơn (PM<sub>10</sub>), và các hạt mịn có đường kính 2,5 micromet hoặc nhỏ hơn (PM<sub>2.5</sub>). Khi khu vực chất lượng không khí được định rõ hoặc chất lắng từ không khí ở một bang vượt quá mức NAAQS, khu vực đó có thể được quy định là khu vực “không đạt tiêu chuẩn”. Những khu vực có mức độ chất gây ô nhiễm dưới tiêu chuẩn về sức khỏe được quy định là khu vực “đạt tiêu chuẩn”. Để xác định xem một khu vực có đạt tiêu chuẩn NAAQS hay không, các mạng lưới giám sát không khí đã được xây dựng và sử dụng để đo chất lượng không khí môi trường. EPA cũng quy định 187 chất gây ô nhiễm không khí nguy hiểm (HAPs) được biết hoặc nghi ngờ là gây bệnh ung thư hoặc các ảnh hưởng sức khỏe nghiêm trọng khác. Các Ủy viên đang đảm bảo rằng tất cả các dự án tuân thủ với CAA, và bảo đảm không có vi phạm NAAQS nào xảy ra.

### **7.5.8 Đạo luật kiểm soát ô nhiễm nước liên bang Federal (Đạo luật nước sạch, 33 U.S.C. §§ 1251 et seq.) và/hoặc Đạo luật sông và cảng biển (33 U.S.C. §§ 401 et seq.)**

Các nguồn nước của Hoa Kỳ như định nghĩa trong Đạo luật nước sạch và các quy định thi hành, và đường thủy dành cho tàu bè quy định trong Đạo luật Sông và cảng biển xuất hiện ở khắp Bờ biển vùng vịnh và có thể bị ảnh hưởng tiềm tàng bởi các dự án đề xuất. Phần 404 của Đạo luật nước sạch đòi hỏi có giấy phép của Quân đoàn Kỹ sư Quân đội Hoa Kỳ (USACE) trước khi thải vật liệu nạo vét hoặc lấp vào nguồn nước của Hoa Kỳ. Phần 10 của Đạo luật Sông và cảng biển đòi hỏi giấy phép của Quân đoàn trước khi có bất kỳ hoạt động nào trong, dưới và bên trên nguồn nước tàu bè đi lại của Hoa Kỳ, hoặc ảnh hưởng đến quá trình, địa điểm, điều kiện hoặc sức chứa của các nguồn nước đó. Có thể có các điều khoản khác của Đạo luật nước sạch hoặc Đạo luật Sông và cảng biển trong phạm vi trách nhiệm của Quân đoàn cũng có thể áp dụng cho các dự án Khôi phục Sớm đề xuất phụ thuộc vào các hoàn cảnh vị trí cụ thể. Đối với các dự án đề xuất có các hoạt động có thể phải tuân thủ Phần 404 của Đạo luật nước sạch hoặc các điều khoản của Đạo luật Sông và cảng biển, các nhà tài trợ dự án đang phối hợp với văn phòng Quận phù hợp của Quân đoàn Kỹ sư chịu trách nhiệm cấp phép cho các hoạt động như vậy nhằm giúp xác minh xem có cần giấy phép của Quân đoàn hay không và nếu có thì là loại nào. Hợp tác sớm giúp tạo điều kiện chia sẻ thông tin và liên lạc, do vậy tối đa hóa hiệu quả trong quy trình cấp phép. Hợp tác sớm cũng cho phép thảo luận nâng cao về các biện pháp tránh và giảm thiểu các tác động của dự án và giúp cung cấp thông tin cho các nhà tài trợ về các nhân tố bổ sung mà Quân đoàn xem xét trong quy trình ra quyết định. Giấy phép của Quân đoàn theo Phần 404 của Đạo luật nước sạch hoặc Phần 10 của



Đạo luật Sông và cảng biển đã được hoàn thiện cho một số dự án đề xuất được xem xét trong tài liệu này. Đối với những dự án Khôi phục Sớm đề xuất vẫn cần giấy phép của Quân đoàn, do đó cần có sự hợp tác giữa các nhà tài trợ dự án và Quân đoàn và giấy phép sẽ được hoàn thành cuối cùng trước khi thực hiện dự án.

### **7.5.9 Đạo luật bảo tồn lịch sử Quốc gia (16 U.S.C. §§ 470 et seq.)**

Người dân đã sống ở khu vực ven biển của Vịnh Mexico từ hơn mười nghìn năm trước. Ngày nay, nhiều nền văn hóa đặc trưng và đa dạng gọi Bờ biển vùng vịnh là nhà. Những nền văn hóa này ở cả quá khứ và hiện tại đều có liên kết chặt chẽ với nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường bao gồm hệ sinh thái Bờ biển vùng vịnh và là cái mà các dự án tìm kiếm để khôi phục. Đạo luật bảo tồn lịch sử Quốc gia năm 1966 (NHPA) đã buộc Chính quyền liên bang bảo vệ di sản văn hóa và các nguồn tài nguyên của quốc gia. Một chương trình xem xét hoàn thiện các dự án đề xuất theo Phần 106 của NHPA sẽ được hoàn thành khi đánh giá môi trường tiếp tục. Các dự án sẽ được thực hiện theo mọi luật pháp và quy định áp dụng liên quan đến bảo vệ các nguồn tài nguyên văn hóa và lịch sử.

Ngoài các luật pháp và quy định áp dụng tiềm tàng

### **7.5.10 Lệnh hành pháp 13112: Các loài xâm lấn**

Sự xuất hiện của các loài thực vật, động vật và vi khuẩn xâm lấn sống trên cạn và dưới nước từ nơi khác đến là mối quan tâm không đối. Các loài xâm lấn từ nơi khác đến có thể làm thay đổi hệ sinh thái trên cạn và dưới nước hiện tại, có thể gây ra những thiệt hại và tổn thất về kinh tế (Pimentel và cộng sự 2005), và thường là nguyên nhân phổ biến thứ hai mà các loài theo Đạo luật các loài có nguy cơ tuyệt chủng cần được bảo vệ. Để hướng đến giải quyết những mối lo ngại này, sự phòng ngừa, quản lý và kiểm soát các loài xâm lấn từ nơi khác đến, vốn thuộc trách nhiệm của các cơ quan liên bang, đã được đề ra một cách chính thức trong Lệnh hành pháp 13112. Lệnh hành pháp này hướng dẫn các cơ quan liên bang làm việc cùng nhau để “ngăn ngừa xuất hiện các loài xâm lấn và để kiểm soát và giảm thiểu những tác động về kinh tế, sinh thái và sức khỏe con người do các loài xâm lấn gây ra”. Do vậy, tất cả các dự án sẽ đưa ra đánh giá về khả năng vận chuyển và lan rộng của các loài xâm lấn từ nơi khác đến do các hoạt động theo kế hoạch và đưa ra các biện pháp để tránh và giảm thiểu những tác động đến môi trường sống và tài nguyên quan trọng. Số lượng các biện pháp được thực hiện sẽ khác nhau cho mỗi dự án dựa trên nguy cơ xuất hiện các loài xâm lấn tiềm tàng, sự xuất hiện của các sinh vật vận chuyển và độ nhạy cảm của các khu vực bị xâm lấn.

Ngoài ra, thông tin cụ thể của dự án và các phân tích liên quan đến tình trạng tuân thủ về môi trường của các dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn II được cung cấp bên dưới và ở các chương sau của tài liệu này.

## **7.6 Tổng quan về các dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn III**

Những phần nhỏ sau đây liệt kê và mô tả vắn tắt từng dự án đề xuất. Danh sách do bang nơi dự án diễn ra lập.

### **7.6.1 Texas**

#### **7.6.1.1 Dự án dải đá ngầm nhân tạo Freeport**

Dự án dải đá ngầm nhân tạo Freeport sẽ làm tăng số lượng nguyên liệu đá ngầm ở một địa điểm đá ngầm nhân tạo hiện đã được cho phép (BA-336), đó là Dải đá ngầm nhân tạo George Vancouver (Liberty

Ship), nằm ở giữa các nguồn nước của bang Texas ở Vịnh Mexico và xấp xỉ 6 dặm từ Freeport, Texas. Khu vực đá ngầm hiện tại được phép có 160 mẫu nhưng chỉ có vật liệu ở 40 mẫu. Dự án đề xuất sẽ đặt các khối bê tông hình chóp thiết kế trước ở phần còn lại của khu vực 160 mẫu cho phép lên nền cát ở độ sâu 55 feet. Những cải thiện này sẽ làm tăng cơ hội lặn và câu cá giải trí. Chi phí ước tính cho Dự án này là 2.155.365 USD.

#### **7.6.1.2 Dự án dải đá ngầm Matagorda**

Dự án dải đá ngầm Matagorda đề xuất sẽ tạo ra khu vực đá ngầm nhân tạo mới (BA-439) ở giữa các nguồn nước của bang Texas tại Vịnh Mexico, xấp xỉ 10 dặm ngoài khơi từ Hạt Matagorda, Texas. Dự án đề xuất sẽ tạo ra vùng đá ngầm nhân tạo rộng 160 mẫu thông qua việc triển khai các khối bê tông hình chóp đặt trên nền cát ở độ sâu 60 feet. Những cải thiện này sẽ làm tăng cơ hội câu cá giải trí. Chi phí ước tính cho Dự án này là 3.486.398 USD.

#### **7.6.1.3 Dự án dải đá ngầm tàu, dải đá ngầm nhân tạo Bờ biển Texas ở giữa/phía trên<sup>6</sup>**

Dự án dải đá ngầm tàu đề xuất sẽ tăng cơ hội lặn và câu cá cho Texas bằng cách nhấn chìm một con tàu để tạo ra dải đá ngầm nhân tạo khoảng 67 dặm ngoài khơi của vùng Galveston, Texas ở Vịnh Mexico. Texas sẽ mua và nhấn chìm một con tàu dài ít nhất 200 feet xuống dưới độ sâu xấp xỉ 135 feet. Con tàu sẽ được tẩy bỏ những chất gây hại để đáp ứng tiêu chuẩn EPA cũng như vượt qua mọi cuộc kiểm tra yêu cầu của bang và liên bang bao gồm EPA, TPWD và USCG. Khu vực Dự án (HI-A-424) là khu nền cát rộng 80 mẫu ở Vịnh Mexico. Đề xuất dự án Khôi phục Sớm này sẽ cấp một phần chi phí để thực hiện dự án này. Chi phí ước tính cho hạng mục Dự án này được cấp vốn bởi đề xuất dự án Khôi phục Sớm là 1.785.765 USD.

#### **7.6.1.4 Cải thiện Công viên Sea Rim State**

Công viên Sea Rim State nằm dọc ở phần Bờ biển Texas phía trên ở Hạt Jefferson, Texas, tây nam Port Arthur, Texas. Dự án cải thiện Công viên Sea Rim State đề xuất sẽ xây dựng hai đài quan sát động vật hoang dã (Fence Lake và Willow Pond), một trạm nghỉ ngơi và một nhà chế biến cá trong Công viên. Những cải thiện này sẽ tăng việc sử dụng và thưởng thức các tài nguyên Công viên của khách tham quan. Chi phí ước tính cho Dự án này là 210.100 USD.

#### **7.6.1.5 Tái phát triển Bãi biển Công viên Galveston Island State**

Công viên Galveston Island State là công viên rộng 2.000 mẫu nằm ở giữa Galveston Island, tây nam Thành phố Galveston ở Hạt Galveston, Texas. Dự án tái phát triển bãi biển Công viên Galveston Island State bao gồm xây dựng các khu cắm trại đa năng, khu cắm trại lều, đường lót ván đi vào cồn cát, phương tiện cưỡi ngựa, cũng như phòng nghỉ ngơi và phòng tắm trên bãi biển của Công viên. Những cải

---

<sup>6</sup> Dự án dải đá ngầm tàu nên không kể tới vụ thu-t, các ay viên s/zhnhc hiCh Dñ án •Đđi •á ng\$ m nhân t; o Texas (BÝ biAn giũ a/phía trên - Đđi •á ng\$ m Corpus • Dñ án đđi •á ng\$ m Corpus • Áxuýt s/zh làm t•ng sNĩ° ãng v-t liQu •á ng\$ m trong khu vñc •á ng\$ m nhân t; o • ác cho phép hiCh nay (MU-775) n= m trong nguOn n° Úc bang Texas ở Vñh Mexico và xÿp xÉll d- m tẽ Packery Channel (gşn Vñh Corpus Christi, Texas). Nhĩ ng phát triAn tr° Úc •ây t; i khu vñc đđi •á ng\$ m •ã • t các v-t liQu •á ng\$ m nhân t; o ở mŨ phñn t° phía tây b̄c và ở trung tâm khu vñc đđi •á ng\$ m 160 m«u. Dñ án • Áxuýt s/zh • t các khNĩ bên tng hình nón thiçt kç tr° Úc ở các phñn còn l; i cça khu vñc đđi 160 m«u trên nAn cát ở •Ủsâu 73 feet. Nhĩ ng cđi thiCh này s/zhâng cao c; hŨ câu cá giũ trí. Chi phí ° Úc tính cho đñ án này là 1.785.765 • ô la.

thiện này sẽ làm tăng việc sử dụng và tận hưởng các tài nguyên Công viên của khách thăm quan. Chi phí ước tính của Dự án này là 10.745.060 USD.

## **7.6.2 Louisiana**

### **7.6.2.1 Khôi phục Bờ biển phía ngoài Louisiana**

Các Ủy viên đề xuất khôi phục môi trường sống tại bốn địa điểm đảo ranh giới ở Louisiana. Từ tây sang đông, bốn địa điểm này là Caillou Lake Headlands (còn được gọi là Whiskey Island), Cheniere Ronquille, Shell Island (Phía Tây và một phần Phía Đông), và Đảo North Breton (Điểm trú ẩn động vật hoang dã quốc gia Breton). Mỗi địa điểm đều từng bị mất đất và thoái lui dải đất ven bờ. Mục đích của dự án đề xuất là nhằm khôi phục hơn 2000 mẫu bãi biển, cồn cát, và môi trường sống đầm lầy phía sau ranh giới cũng như bờ nông nâu, nhạt biển, và mỏng biển. Tổng chi phí ước tính mà dự án Khôi phục Sớm góp vào thực hiện dự án Khôi phục bãi biển phía ngoài Louisiana là 318.363.000 USD.

### **7.6.2.2 Trung tâm khoa học, nghiên cứu và nâng cao Nghề cá biển tại Louisiana**

Trung tâm khoa học, nghiên cứu và nâng cao Nghề cá biển tại Louisiana (“Trung tâm”) sẽ xây dựng các cơ sở vật chất tiên tiến để phát triển một cách có trách nhiệm các kỹ thuật dựa trên nghề nuôi trồng thủy sản để quản lý nghề cá biển. Dự án đề xuất sẽ bao gồm hai khu vực (Calcasieu Parish và Plaquemines Parish) với những mục đích chung là khuyến khích nghiên cứu cộng tác đa chiều về các loài cá mồi và cá giải trí ở biển; tăng cường sự tham gia của những người hưởng lợi; và mở rộng nghề cá, vươn xa và giáo dục cộng đồng. Chi phí ước tính cho dự án này là 22.000.000 USD.

## **7.6.3 Mississippi**

### **7.6.3.1 Dự án dải đất sinh sống ven bờ đầm lầy Hạt Hancock, Mississippi**

Dự án dải đất sinh sống ven bờ đầm lầy Hạt Hancock, Mississippi theo đề xuất có ý định sử dụng các kỹ thuật (về dải đất sinh sống ven bờ) tận dụng vật liệu tự nhiên và đê chắn sóng nhân tạo để giảm xói mòn dải đất ven bờ bằng cách làm giảm sức sóng và từ đó kích thích sự thiết lập lại môi trường sống đã từng xuất hiện trong khu vực. Dự án sẽ xây dựng tới 5,9 dặm dải đất sinh sống ven bờ (đê chắn sóng). Một thành phần bổ sung bao gồm xấp xỉ 46 mẫu đầm lầy sẽ được xây dựng để bảo vệ và nâng cao dải đất ven bờ hiện tại và 46 mẫu dải đá ngầm cho hào nằm dưới mực thủy triều sẽ được tạo ra ở Vịnh Heron để tăng năng suất thứ cấp trong khu vực. Dự án do cả bang Mississippi và NOAA quản lý sẽ bao gồm giảm xói mòn dải đất ven bờ, tạo môi trường sống cho năng suất thứ cấp, và bảo vệ và tạo ra môi trường sống đầm lầy. Chi phí ước tính cho dự án này là 50.000.000 USD.

### **7.6.3.2 Sáng kiến khôi phục tại Trung tâm khoa học INFINITY**

Dự án đề xuất, chủ động khôi phục tại Trung tâm khoa học INFINITY sẽ làm tăng cơ hội tiếp cận của cộng đồng với những nguồn tài nguyên ven biển bị tổn thương bởi Tràn dầu và các hành động đối phó. Dự án có ý định khôi phục hoạt động sử dụng cho giải trí đã bị mất do Tràn dầu thông qua việc tăng cơ hội tiếp cận với các môi trường sống cửa sông ven biển, nâng cao và tạo ra các khu vực quan sát động vật hoang dã và tạo những đặc trưng mang tính giáo dục. Dự án sẽ nâng cao và mở rộng một trung tâm nghiên cứu, trình diễn, giáo dục và khoa học tương tác tiên tiến để khách thăm quan sử dụng tìm kiếm trải nghiệm và tìm hiểu thêm về các tài nguyên ven biển của Vịnh Mexico. Trung tâm khoa học INFINITY được đặt tại Hạt Hancock, Mississippi và gần kề với các môi trường sống cửa sông ven biển. Dự án là sự hợp tác giữa các tổ chức nhà nước và tư nhân như NASA, Chính Quyền Bang Mississippi, và các nhà tài trợ tư nhân. Dự án cũng sẽ trở thành điểm khởi đầu cho hệ thống đường tắt toàn cảnh có thể đưa khách

thăm quan tới các bãi biển và môi trường cửa sông ven biển chịu ảnh hưởng của thủy triều. Chi phí ước tính cho dự án này là 10.400.000 USD.

#### ***7.6.3.3 Công viên đường đắp Popp's Ferry***

Dự án Công viên đường đắp Popp's Ferry sẽ cải thiện một phần khu vực công trình ở vịnh Back Bay, Mississippi thuộc sở hữu của Thành phố Biloxi bằng cách cung cấp một môi trường công viên nơi những người dân địa phương và khách thăm quan có thể trải nghiệm hệ sinh thái cửa sông ven biển. Dự án dự định khôi phục hoạt động sử dụng cho giải trí đã mất do Tràn dầu. Dự án sẽ xây dựng một trung tâm trình diễn, đường mòn tự nhiên, đường đi lát ván, và nâng cao hoạt động giải trí khác và sẽ nâng cao đường vào cho khách thăm quan tới môi trường cửa sông ven biển lân cận trong khi cập nhật và xây dựng các tiện nghi cho phép khách thăm quan câu cá, bắt cua và quan sát thiên nhiên. Chi phí ước tính cho dự án này là 4.757.000 USD.

#### ***7.6.3.4 Đường đi dạo phía trước bãi biển Pascagoula***

Dự án Đường đi dạo phía trước bãi biển Pascagoula dự tính khôi phục hoạt động sử dụng giải trí bị mất do Tràn dầu, dự án sẽ nâng cao đường vào dải đất ven bờ để giải trí thông qua việc xây dựng đường bộ hành phía trước bãi biển bằng bê tông nhẹ gần kề với bãi biển cát ở Pascagoula, Mississippi. Ngân quỹ dự án sẽ được sử dụng để giúp hoàn thành một phần đoạn đường bê tông nhẹ rộng 2 dặm, 10 foot với đầy đủ tiện nghi. Đề xuất dự án Khôi phục Sớm này sẽ cấp quỹ cho một phần (8.200 feet) trong đoạn đường đi dạo rộng 10 foot, một phần trong đó đã được xây dựng. Chi phí ước tính cho dự án này là 3.800.000 USD.

### **7.6.4 Alabama**

#### ***7.6.4.1 Dải đất sinh sống ven bờ Alabama Swift***

Dự án Dải đất sinh sống ven bờ Alabama Swift đề xuất dự định sử dụng các kỹ thuật dải đất sinh sống ven bờ tận dụng vật liệu từ các đê chắn sóng nhân tạo và/hoặc tự nhiên để bình ổn các dải đất ven bờ dọc theo khu vực ở phần phía đông của Vịnh Bon Secour, Alabama. Dự án này sẽ tạo ra các đê chắn sóng để giảm sức sóng và giảm xói mòn dải đất ven bờ đồng thời tạo ra môi trường sống đã từng xuất hiện ở khu vực. Dự án sẽ xây dựng tới 1,6 dặm đê chắn sóng. Qua thời gian, các đê chắn sóng dự kiến sẽ phát triển thành các dải đá ngầm hỗ trợ năng suất thứ cấp của sinh vật đáy biển bao gồm nhưng không giới hạn động vật thân mềm hai mảnh vỏ, giun đốt, tôm và cua. NOAA sẽ là Ủy viên thực hiện đứng đầu cho dự án này. Chi phí ước tính cho dự án này sẽ là 5.000.080 USD.

#### ***7.6.4.2 Dự án cải thiện công viên Gulf State***

Dự án cải thiện về mặt khách thăm quan tại Công viên Gulf State sẽ thực hiện các cải thiện nhạy cảm về mặt sinh thái đối với Công viên Gulf State (GPS) để: (1) xây dựng lại Nhà thường trực Công viên Gulf State và Trung tâm Hội nghị; (2) xây dựng một Trung tâm trình diễn; (3) xây dựng Trung tâm nghiên cứu và giáo dục; (4) cải thiện về mặt khách thăm quan bao gồm cải thiện và mở rộng đường mòn, khu quan sát, các buồng trình diễn và bảng chỉ dẫn, khu vực nghỉ ngơi, giá để xe đạp, màn hình xem chim, hoặc các hoạt động cải thiện về mặt khách thăm quan khác; và (5) thực hiện khôi phục và cải thiện về mặt sinh thái đối với môi trường sống cồn cát bị xuống cấp. Ngân quỹ Khôi phục Sớm sẽ đóng góp 85,5 triệu USD, một phần trong tổng ngân quỹ dự án.

#### **7.6.4.3 Khôi phục cụm hào Alabama**

Dự án khôi phục cụm hào Alabama sẽ làm tăng năng suất dải đá ngầm hào ở các nguồn nước ven biển Alabama. Dự án sẽ đặt xấp xỉ 30.000 đến 40.000 thước khối các cụm vỏ hào thích hợp phía trên gần 319 mẫu môi trường sống hạ triều ở Hạt Mobile, Alabama, ở gần với các dải đá ngầm hào khác hiện do Cục Bảo tồn và Tài nguyên Alabama (ADCNR) quản lý và trong phạm vi dấu vết lịch sử của vĩa hào trong khu vực. Chi phí ước tính cho dự án này là 3,2 triệu USD.

### **7.6.5 Florida**

#### **7.6.5.1 Dự án cải thiện bãi biển tại Bờ biển quốc gia Gulf Island**

Dự án này liên quan đến việc loại bỏ các đoạn nhựa đường và vật liệu nền đường (tổ hợp đá vôi và một phần đất sét) đã được rải rộng khắp các khu Fort Pickens, Santa Rosa, và Perdido Key của Quận Florida ở Bờ biển quốc gia Gulf Islands. Những vật liệu này xuất phát từ những con đường bị hỏng trong bão và lốc xoáy. Các điều kiện che phủ nền đường và nhựa đường rõ ràng là không tự nhiên và ảnh hưởng đến trải nghiệm của khách tham quan cả về hình thể và thẩm mỹ ở những vùng đất Bờ biển Quốc gia này. Dự án này sẽ cải thiện trải nghiệm của khách tham quan về những khu vực được sắp xếp sạch sẽ gọn gàng. Cục Dịch vụ Công viên Quốc gia, một cơ quan của DOI sẽ là Ủy viên thực hiện đứng đầu của dự án này. Chi phí ước tính của dự án này là 10.837.000 USD.

#### **7.6.5.2 Dự án bến tàu bờ biển quốc gia Gulf Islands**

Dự án Mua bến tàu Công viên Quốc gia đề xuất liên quan đến việc mua 2-3 bến tàu sử dụng để chở khách tham quan (không có ô tô) giữa Thành phố Pensacola, Bãi biển Pensacola, và khu Fort Pickens của Bờ biển quốc gia Gulf Islands ở Florida. Nhu cầu đối với các phương tiện thay thế để đi đến khu Fort Pickens của công viên là rất hiển nhiên khi những cơn lốc xoáy và bão vào năm 2004 và 2005 đã phá hủy một đoạn đường lớn, làm mất đường vào của phương tiện qua đoạn dài tám dặm này. Dịch vụ bến tàu có thể phát triển đến khu vực này của công viên sẽ cho phép khách tham quan tận hưởng công viên không chỉ nếu đường bị phá hủy lần nữa mà còn khi đường vẫn ở đó bằng cách cho phép có thêm khách tham quan đi vào công viên mà lẽ ra không có. Cục Dịch vụ Công viên Quốc gia, một văn phòng của DOI sẽ là Ủy viên thực hiện đứng đầu cho dự án này. Chi phí ước tính của dự án này là 4.020.000 USD.

#### **7.6.5.3 Dự án dải đất sinh sống ven bờ khu Cat Point, Florida**

Dự án Dải đất sinh sống ven bờ khu Cat Point (Hạt Franklin) dự định sử dụng kỹ thuật dải đất sinh sống ven bờ tận dụng vật liệu đê chắn sóng nhân tạo và/hoặc tự nhiên để làm giảm xói mòn dải đất ven bờ và tại môi trường sống ngoài khơi Eastpoint, Florida. Kết hợp những mục tiêu này, dự án này sẽ tạo ra các đê chắn sóng để làm giảm sức sóng, tăng năng suất sinh sản thứ cấp của sinh vật vùng đáy và tạo môi trường sống đầm lầy mặn. Các hoạt động đề xuất bao gồm một đê chắn sóng hiện tại chiếm tới 0,3 dặm đê chắn sóng mới và tạo ra 1 mẫu môi trường sống đầm lầy mặn. Chi phí ước tính cho dự án này là 775.605 USD.

#### **7.6.5.4 Dự án dải đất sinh sống ven bờ Vịnh Pensacola, Florida**

Dự án dải đất sinh sống ven bờ Vịnh Pensacola đề xuất dự định sử dụng kỹ thuật dải đất sinh sống ven bờ để tận dụng vật liệu từ đê chắn sóng nhân tạo và/hoặc tự nhiên để làm giảm xói mòn dải đất ven bờ và tạo ra môi trường sống ở hai địa điểm trong phần Vịnh Pensacola. Kết hợp những mục tiêu này, dự án sẽ tạo ra các đê chắn sóng giúp làm giảm sức sóng, tăng năng suất sinh sản thứ cấp của sinh vật vùng đáy và tạo môi trường sống đầm lầy mặn. Các hoạt động đề xuất bao gồm hoàn thiện và mở rộng đê

chấn sóng hiện có tại Khu GreenShores II của dự án, xây dựng gần 2.400 feet đê chắn sóng tại Khu Bãi biển Sanders và tạo môi trường sống đầm lầy mặn tại cả hai địa điểm. Tóm lại, xấp xỉ 18,8 mẫu môi trường sống đầm lầy mặn và 4 mẫu đê chắn sóng sẽ được xây dựng. Florida và NOAA sẽ là những Ủy viên đứng đầu cho dự án này. Chi phí ước tính cho dự án này là 10.828.063 USD.

#### **7.6.5.5 Dự án khôi phục thảm cỏ biển ở Florida**

Dự án khôi phục thảm cỏ biển Vịnh St. Joseph đề xuất sẽ đưa ra vấn đề thuyền làm hỏng thảm cỏ biển nông ở dải đất hẹp Florida bằng cách khôi phục các vách đá nhô ra nằm chủ yếu ở các môi trường sống cỏ rùa (*Thalassia testudinum*) ở Khu bảo tồn biển Vịnh St. Joseph ở Hạt Gulf và thêm các khu tiềm năng ở Khu bảo tồn biển Cảng Cá sấu ở Hạt Franklin, và Khu bảo tồn biển St. Andrews ở Hạt Bay. Phần giáo dục người lái tàu thuyền của dự án sẽ lắp đặt bảng chỉ dẫn không điều tiết Khu vực thảm cỏ biển nông, cập nhật bảng chỉ dẫn và phao cứu hộ hiện tại nếu có thể và lắp đặt bảng chỉ dẫn mang tính giáo dục và cung cấp tài liệu giáo về những hành động tốt nhất để bảo vệ môi trường sống cỏ biển tại những dốc tàu phổ biến ở Vịnh St. Joseph, Cảng Cá sấu và Vịnh St. Andrews. Dự án sẽ khôi phục xấp xỉ 2 mẫu môi trường sống cỏ biển. Tổng chi phí ước tính cho dự án này là 2.691.867 USD.

#### **7.6.5.6 Cải thiện đường lát ván Bãi biển Công viên Perdido Key State**

Dự án Perdido Key đề xuất sẽ cải thiện một số đường lát ván hiện tại dọc Perdido Key ở Hạt Escambia. Các hoạt động cải thiện được đề xuất bao gồm loại bỏ và thay thế sáu đường lát ván hiện tại dẫn đến bờ biển từ hai khu lối đi công cộng. Tổng chi phí ước tính cho dự án này là 588.500 USD.

#### **7.6.5.7 Cải thiện dốc tàu Công viên Big Lagoon State**

Dự án Công viên Big Lagoon State đề xuất sẽ liên quan đến hoạt động cải thiện dốc tàu hiện tại và các cơ sở vật chất xung quanh ở Công viên Big Lagoon State ở Hạt Escambia. Những hoạt động cải thiện sẽ bao gồm làn đi bổ sung đến dốc tàu, mở rộng bãi để xe bến tàu, cải thiện luân chuyển giao thông tại dốc tàu, và cung cấp nhà vệ sinh công cộng mới để kết nối công viên với Hệ thống thu gom cống rãnh vệ sinh trong khu vực của Cơ quan Tiện ích Bãi biển Emerald (ECUA). Tổng chi phí ước tính cho dự án này là 1.483.020 USD.

#### **7.6.5.8 Khôi phục đường mòn và bãi để xe tại bến tàu Bob Sikes**

Dự án bến tàu Bob Sikes này sẽ cải thiện đường vào bến tàu câu cá ở khu vực Pensacola ở Hạt Escambia cũng như nâng cao chất lượng trải nghiệm cho những người sử dụng để giải trí. Những hoạt động cải thiện được đề xuất bao gồm đổi mới các khu để xe, cải thiện đường đi bộ/xe đạp, và cải thiện về mặt thẩm mỹ đối với khu vực xung quanh. Chi phí ước tính cho dự án này là 1.023.990.

#### **7.6.5.9 Dải đá ngầm nhân tạo Florida**

Dự án Khôi phục và tạo dải đá ngầm nhân tạo Florida liên quan đến hoạt động tạo các dải đá ngầm nhân tạo ở các hạt Escambia, Santa Rosa, Okaloosa, Walton, và Bay. Những cải thiện được đề xuất này bao gồm đặt các dải đá ngầm nhân tạo vào các khu vực đã được cho phép. Tổng chi phí ước tính cho dự án này là 11.463.587 USD.

#### **7.6.5.10 Khu ấp trứng cá ở Florida**

Dự án Trung tâm cải thiện/ khu ấp trứng nghề cá biển khu Bờ biển vùng vịnh Florida sẽ bao gồm xây dựng và vận hành khu ấp trứng cá giải trí nước mặn ở Pensacola, Florida. Dự án này sẽ làm tăng các cơ hội câu cá giải trí. Tổng chi phí ước tính cho dự án này là 18.793.500 USD.

#### ***7.6.5.11 Tăng lượng sò đề xuất sẽ liên quan đến hoạt động tăng số lượng các quần thể sò địa phương ở các khu vực tại dải đất hẹp Florida***

Dự án tăng lượng sò đề xuất sẽ liên quan đến hoạt động tăng số lượng các quần thể sò địa phương ở các khu vực tại dải đất hẹp Florida. Các hoạt động cải thiện được đề xuất bao gồm thu gom và phân bố lại sò chưa trưởng thành phát triển tự nhiên cộng thêm việc tích trữ từ khu ấp trứng sò thương mại. Tổng chi phí ước tính cho dự án này là 2.890.250 USD.

#### ***7.6.5.12 Nuôi dưỡng Bãi biển Shell Point***

Dự án Nuôi dưỡng Bãi biển Shell Point đề xuất sẽ liên quan đến hoạt động nuôi dưỡng lại Bãi biển Shell Point ở Hạt Wakulla. Các hoạt động cải thiện được đề xuất bao gồm thay thế xấp xỉ 15.000 thước khối cát trên bãi biển từ khu đất mượn vùng cao đã được phê duyệt để khôi phục độ rộng và độ dốc/mặt nghiêng lịch sử của bãi biển này. Tổng chi phí ước tính cho dự án này là 882.750 USD.

#### ***7.6.5.13 Dự án khôi phục cồn cát Perdido Key***

Dự án Khôi phục cồn cát Perdido Key đề xuất sẽ khôi phục thảm thực vật cồn cát phù hợp tới môi trường sống cồn cát bãi biển rộng xấp xỉ 20 mẫu bị xuống cấp ở Perdido Key, Florida bao gồm môi trường sống được sử dụng bởi loài Chuột bãi biển Perdido Key có nguy cơ tuyệt chủng của liên bang. Dự án sẽ bao gồm trồng thảm thực vật cồn cát phù hợp (ví dụ như yến mạch biển, cỏ tắc, cỏ dây, rau sam biển, cây côm cháy bãi biển) xấp xỉ 20-60' về phía biển từ cồn cát chính hiện tại để cung cấp vùng đệm cho cồn cát chính và cải thiện môi trường sống cồn cát. Ngoài ra, các khoảng cách giữa các cồn cát hiện tại trong phạm vi khu vực dự án sẽ được trồng lại thảm thực vật để tạo kết cấu cồn cát liên tục. Tổng chi phí ước tính cho dự án này là 611.234 USD.

#### ***7.6.5.14 Dự án đặt cụm hào ở Florida***

Dự án Đặt Cụm hào ở Florida sẽ nâng cao và cải thiện quần thể hào ở Vịnh Pensacola, Vịnh St. Andrews và Vịnh Apalachicola. Những cải thiện được đề xuất này bao gồm sắp đặt tổng số 42.000 thước khối vật liệu hào phù hợp trên 210 mẫu thanh đặt hào đã được xây dựng từ trước để định cư ấu trùng hào và thành khu ở mới của hào tại ba Vịnh ở Florida. Tổng chi phí dự án đề xuất cho dự án này là 5.370.596 USD.

#### ***7.6.5.15 Các hạng mục Dự án Đường vào cho tàu được cung cấp chiến lược dọc bờ biển vùng vịnh Florida***

##### ***7.6.5.15.1 Dự án Bãi biển thành phố Mexico, Marina***

Dự án Bãi biển thành phố Mexico FWC, Marina sẽ cải thiện docks tàu Công viên Kênh bãi biển Mexico hiện tại ở Bãi biển Thành phố Mexico. Những cải thiện được đề xuất bao gồm thay thế bến tàu đường lát ván với mặt đường bê tông và tăng chiều rộng, loại bỏ và thay thế tám bến tàu hình ngón tay hiện tại và thay thế tường chắn hiện tại. Tổng chi phí ước tính của dự án là 1.622.912 USD.

##### ***7.6.5.15.2 Mở rộng cơ sở vật chất bến tàu St. Andrews Marina, Thành phố Panama***

Dự án mở rộng cơ sở vật chất bến tàu St. Andrews Marina, Thành phố Panama FWC sẽ cải thiện cơ sở vật chất bến tàu St. Andrews Marina hiện tại ở thành phố Panama. Những cải thiện được đề xuất bao gồm thêm ba bến tàu, thay thế docks tàu và thay thế bến tàu gỗ cố định bằng bến tàu nổi bê tông. Tổng chi phí ước tính của dự án là 250.029 USD.

#### ***7.6.5.15.3 Cải thiện đường vào cho tàu được cung cấp chiến lược – Thành phố Parker, cải thiện Đốc tàu Donaldson Point***

Dự án cải thiện đốc tàu Donaldson Point, Thành phố Parker FWC đề xuất sẽ cải thiện đốc tàu Donaldson Point hiện tại ở Thành phố Parker. Những cải thiện được đề xuất bao gồm thêm bến tàu tại đốc tàu. Tổng chi phí ước tính của dự án là 60.569 USD.

#### ***7.6.5.15.4 Cải thiện đốc tàu và bến tàu Earl Gilbert, Thành phố Parker***

Dự án cải thiện đốc tàu và bến tàu Earl Gilbert, Thành phố Parker FWC đề xuất sẽ cải thiện đốc tàu và bến tàu Earl Gilbert hiện tại ở Thành phố Parker. Công việc đề xuất bao gồm cải thiện bến tàu hiện tại và mở rộng khu để xe hiện tại. Tổng chi phí ước tính của dự án là 109.360 USD.

#### ***7.6.5.15.5 Cải thiện đốc tàu Frank Pate, thành phố Port St. Joe***

Dự án cải thiện đốc tàu Frank Pate, Thành phố Port St. Joe FWC đề xuất sẽ cải thiện đốc tàu Frank Pate hiện tại ở Thành phố Port St. Joe. Những cải thiện được đề xuất của dự án bao gồm xây dựng bến tàu lót ván bổ sung, khu để xe bến tàu, lối lái xe, khu công diễn, và trạm làm sạch cá. Tổng chi phí ước tính của dự án là 806.972 USD.

#### ***7.6.5.15.6 Cải thiện đốc tàu Thành phố St. Marks***

Dự án cải thiện đốc tàu Thành phố St. Marks FWC đề xuất sẽ cải thiện đốc tàu Thành phố St. Marks hiện tại. Những cải thiện được đề xuất bao gồm thêm bến tàu lót ván vào đốc tàu một làn. Tổng chi phí ước tính của dự án là 50.006 USD.

#### ***7.6.5.15.7 Cải thiện đốc tàu Bãi biển Choctaw, Hạt Walton***

Dự án cải thiện đốc tàu Bãi biển Choctaw, Hạt Walton FWC đề xuất sẽ cải thiện đốc tàu Bãi biển Choctaw hiện tại ở Hạt Walton. Những cải thiện được đề xuất bao gồm thay thế đốc tàu, lắp hai bến tàu lót ván, loại bỏ các nhà vệ sinh công cộng không đầy đủ hiện tại và xây dựng mới, và xây dựng khu để xe được đánh dấu và lát nền. Tổng chi phí ước tính của dự án là 140.642 USD.

#### ***7.6.5.15.8 Cải thiện bến tàu Lafayette Creek, Hạt Walton***

Dự án cải thiện bến tàu Lafayette Creek, Hạt Walton FWC đề xuất sẽ cải thiện bến tàu Lafayette Creek hiện tại ở Hạt Walton. Những cải thiện được đề xuất bao gồm mở rộng bến tàu thêm 400 feet tại đốc tàu để chứa tàu lớn hơn và chứa thêm tàu. Tổng chi phí ước tính của dự án là 207.850 USD.

#### ***7.6.5.16 Đường bắc qua cồn cát và đường lót ván ở hạt Walton***

##### ***7.6.5.16.1 Cải thiện đường vào bãi biển Ed Walline***

Dự án cải thiện đường vào Bãi biển Ed Walline, Hạt Walton đề xuất sẽ cải thiện cơ sở vật chất đường vào bãi biển khu vực Ed Walline ở Hạt Walton. Những cải thiện được đề xuất bao gồm thay thế vật liệu lát đường và các vật cố định ở nhà vệ sinh công cộng và nâng cấp tất cả hệ thống ống nước nội bộ. Tổng chi phí ước tính của dự án là 117.700 USD.

##### ***7.6.5.16.2 Cải thiện đường vào bãi biển Gulfview Heights***

Dự án cải thiện đường vào bãi biển Gulfview Heights, Hạt Walton đề xuất sẽ cải thiện cơ sở vật chất đường vào bãi biển Gulfview Heights ở Hạt Walton. Những cải thiện được đề xuất bao gồm thay thế những vật cố định ở nhà vệ sinh công cộng, cập nhật hệ thống ống nước nội bộ, và sửa chữa tất cả mặt dưới vòm trên vật liệu lát đường. Tổng chi phí ước tính của dự án là 87.981 USD.



#### ***7.6.5.16.3 Cải thiện đường lát ván đi vào Bãi biển Grayton Dunes***

Dự án cải thiện đường lát ván đi vào Bãi biển Grayton Dunes, Hạt Walton đề xuất sẽ cải thiện cơ sở vật chất đường lát ván và đường vào bãi biển Grayton Dunes ở Hạt Walton. Những cải thiện được đề xuất bao gồm thay thế đường đi bắc qua cồn cát cho phép khách thăm quan bãi biển đi vào bãi biển. Tổng chi phí ước tính của dự án là 168.076 USD.

#### ***7.6.5.16.4 Cải thiện đường lát ván đi vào Bãi biển Dothan***

Dự án cải thiện đường lát ván đi vào Bãi biển Dothan, Hạt Walton đề xuất cải thiện đường lát ván đi vào Bãi biển Dothan ở Hạt Walton. Những cải thiện được đề xuất bao gồm thay thế đường đi bắc qua cồn cát cho phép khách thăm quan đi vào bãi biển. Tổng chi phí ước tính của dự án là 188.909 USD.

#### ***7.6.5.16.5 Cải thiện đường vào bãi biển phía Tây Palms of Dune Allen***

Dự án cải thiện đường vào bãi biển phía Tây Palms of Dune Allen, Hạt Walton đề xuất sẽ cải thiện cơ sở vật chất đường vào bãi biển phía Tây Palms of Dune Allen ở Hạt Walton. Những cải thiện được đề xuất bao gồm xây dựng đường đi bắc qua cồn cát cho phép khách thăm quan đi vào bãi biển. Tổng chi phí ước tính của dự án là 112.109 USD.

#### ***7.6.5.16.6 Cải thiện Công viên Bayside Ranchettes***

Dự án cải thiện Công viên Bayside Ranchettes, Hạt Walton đề xuất sẽ cải thiện Công viên Bayside Ranchettes ở Hạt Walton. Những cải thiện được đề xuất bao gồm xây dựng khu để xe, bàn dã ngoại, bến tàu và bậc thang xuống dưới nước cho phép đi vào vịnh. Tổng chi phí ước tính của dự án là 68.501 USD.

### **7.6.5.17 Các dự án khôi phục ở Hạt Gulf**

#### ***7.6.5.17.1 Dốc tàu Highland View***

Dự án Dốc tàu Highland View, Hạt Gulf đề xuất sẽ cải thiện dốc tàu Highland View hiện tại ở Hạt Gulf. Những cải thiện được đề xuất bao gồm sửa chữa và nâng cao dốc tàu hiện tại, thay thế đường vào và các bến tàu cuối hiện tại, và cải thiện bãi để xe để cung cấp các cơ sở vật chất tốt hơn. Tổng chi phí ước tính của dự án là 176.550 USD.

#### ***7.6.5.17.2 Dốc tàu Indian Pass***

Dự án Dốc tàu Indian Pass, Hạt Gulf đề xuất sẽ cải thiện dốc tàu Indian Pass hiện tại ở Hạt Gulf. Những cải thiện được đề xuất bao gồm sửa chữa và nâng cao dốc tàu hiện tại và thay thế đường vào và các bến tàu cuối hiện tại để cung cấp cơ sở vật chất tốt hơn cho cộng đồng. Tổng chi phí ước tính của dự án là 176.550 USD.

#### ***7.6.5.17.3 Cải thiện tại Công viên tưởng niệm cựu chiến binh Beacon Hill***

Dự án cải thiện Công viên tưởng niệm cựu chiến binh Beacon Hill, Hạt Gulf đề xuất sẽ cải thiện và nâng cao cơ sở vật chất hiện tại của Công viên tưởng niệm cựu chiến binh Beacon Hill, Hạt Gulf. Những cải thiện được đề xuất bao gồm xây dựng các lều tạm, nhà vệ sinh công cộng, đường mòn tự nhiên, khu để xe, và một giảng đường nhỏ. Tổng chi phí ước tính của dự án là 588.500 USD.

#### ***7.6.5.17.4 Cải thiện bến tàu câu cá bãi biển Windmark***

Dự án cải thiện bến tàu câu cá ở bãi biển Windmark đề xuất sẽ xây dựng bến tàu câu cá tại Bãi biển Windmark ở Hạt Gulf. Những cải thiện được đề xuất bao gồm xây dựng một bến tàu câu cá bên trong Vịnh Mexico. Tổng chi phí ước tính của dự án là 1.177.000 USD.

#### **7.6.5.18 Khu giải trí Công viên Bald Point State**

Dự án Khu giải trí Công viên Ball Point State đề xuất sẽ cải thiện các khu dành cho khách thăm quan hiện tại ở Công viên Bald Point State, Hạt Franklin. Những cải thiện được đề xuất bao gồm xây dựng các lối tạm cho dã ngoại, đường lát ván, nhà vệ sinh công cộng và hệ thống xử lý ưa khí và khu thoát nước, và đường lát ván và bến tàu nổi để sử dụng làm nơi xuất phát của ca-nô/xuống caiac. Tổng chi phí ước tính của dự án là 470.800 USD.

#### **7.6.5.19 Cải thiện các đốc tàu và các công viên ở Hạt Franklin**

##### **7.6.5.19.1 Dự án đốc tàu Abercrombie**

Dự án đốc tàu Abercrombie, Hạt Franklin đề xuất sẽ cải thiện cơ sở vật chất hạ thủy tàu Abercrombie hiện tại ở Hạt Franklin. Những cải thiện này bao gồm xây dựng thêm các bến tàu để tăng lưu lượng đi vào qua đường thủy. Tổng chi phí ước tính của dự án là 176.550 USD.

##### **7.6.5.19.2 Công viên Waterfront**

Dự án Công viên Waterfront, Hạt Franklin đề xuất sẽ cải thiện Công viên Waterfront hiện tại ở Apalachicola. Những cải thiện được đề xuất bao gồm cải thiện bãi đỗ xe hiện tại và các bến đỗ tàu lân cận để tăng lưu lượng đi vào bằng đường thủy. Ngoài ra, tòa nhà công trình hiện nay sẽ được cải thiện để làm trung tâm thông tin và văn phòng quản lý bến tàu. Tổng chi phí ước tính của dự án là 294.250 USD.

##### **7.6.5.19.3 Công viên Indian Creek**

Dự án công viên Indian Creek, Hạt Franklin đề xuất cải thiện cơ sở vật chất hạ thủy tàu Công viên Indian Creek ở Hạt Franklin. Những cải thiện được đề xuất bao gồm xây dựng các cơ sở vật chất nhà vệ sinh công cộng, kết nối với hệ thống nước thải trung tâm gần kề hiện nay, và cải tiến đốc tàu, vách ngăn và khu đỗ xe hiện tại để tăng lưu lượng đi vào bằng đường thủy. Tổng chi phí ước tính của dự án là 353.100 USD.

##### **7.6.5.19.4 Cải thiện bến tàu câu cá Eastpoint**

Dự án cải thiện bến tàu câu cá Eastpoint, Hạt Franklin đề xuất sẽ thêm các cơ sở vật chất nhà vệ sinh công cộng cho cơ sở Bến tàu câu cá công cộng Eastpoint hiện tại ở Hạt Franklin. Những cải thiện được đề xuất bao gồm không chỉ xây dựng các nhà vệ sinh công cộng mới mà còn xây dựng cả bể chứa có thể bơm ra thường xuyên. Tổng chi phí ước tính của dự án là 294.250 USD.

##### **7.6.5.19.5 Cải thiện bến tàu câu cá St. George Island**

Dự án cải thiện bến tàu câu cá St. George Island, Hạt Franklin đề xuất sẽ cải thiện bến tàu câu cá công cộng St. George Island hiện tại ở Hạt Franklin. Những cải thiện được đề xuất bao gồm xây dựng các nhà vệ sinh công cộng mới và bể chứa có thể bơm ra thường xuyên. Những cải thiện được đề xuất còn bao gồm cải tiến vách ngăn quanh đường đi hiện tại dẫn tới bến tàu, và bảo vệ đường đi tới bến tàu. Tổng chi phí ước tính cho dự án là 653.235 USD.

### **7.6.5.20 Cải thiện đường vào xem động vật hoang dã và câu cá ở khu vực môi trường và động vật hoang dã Sông Apalachicola**

#### **7.6.5.20.1 Cash Bayou**

Dự án Cash Bayou, Apalachicola đề xuất sẽ cải thiện lối đi công cộng vào Khu môi trường và động vật hoang dã Sông Apalachicola tại Cash Bayou. Những cải thiện được đề xuất bao gồm xây dựng công trình quan sát động vật hoang dã và câu cá và khu để xe. Tổng chi phí ước tính của dự án là 209.171 USD.

#### **7.6.5.20.2 Sand Beach**

Dự án Sand Beach, Apalachicola đề xuất sẽ cải thiện lối đi công cộng vào Khu môi trường và động vật hoang dã Sông Apalachicola. Những cải thiện được đề xuất bao gồm xây dựng đường lát ván. Tổng chi phí ước tính của dự án là 53.818 USD.

### **7.6.5.21 Khu phức hợp đường đi bộ phía trên ven vịnh Công viên bãi biển Navarre**

Dự án khu phức hợp đường đi bộ phía trên ven vịnh Công viên bãi biển Navarre đề xuất sẽ cải thiện đường vào dải đất ven bờ tại Công viên bãi biển Navarre để nâng cao việc sử dụng các nguồn tài nguyên cho giải trí. Những cải thiện được đề xuất bao gồm xây dựng đường vào, đường lái xe, và khu để xe; xây dựng cơ sở vật chất nhà vệ sinh công cộng; xây dựng lều tạm nối với đường lát ván; và xây dựng đường đi bộ phía trên cồn cát để đi vào bãi biển. Tổng chi phí ước tính của dự án là 1.221.847 USD.

### **7.6.5.22 Đường vào ven biển Công viên bãi biển Navarre, Florida**

Dự án Đường vào ven biển Công viên bãi biển Navarre đề xuất sẽ cải thiện đường vào cho những ai muốn đi đến bãi biển và mặt nước Santa Rosa Sound từ các khu lều tạm/để xe hiện tại. Ngoài ra, xây dựng bến đỗ ca-nô/xuồng caiac sẽ tăng cơ hội đi vào các khu eo biển dành cho những người chèo thuyền giải trí. Hoạt động khôi phục môi trường sống cồn cát bị xuống cấp rộng 1 mẫu sẽ được tính bổ sung vào các cải thiện cơ sở hạ tầng để nâng cao trải nghiệm giải trí trong khu vực dự án. Chi phí ước tính cho dự án là 614.630 USD.

### **7.6.5.23 Dốc tàu Công viên Gulf Breeze Wayside**

Dự án cải thiện dốc tàu Công viên Gulf Breeze Wayside đề xuất sẽ cải thiện dốc tàu hiện tại ở Công viên Wayside, Thành phố Gulf Breeze, Hạt Santa Rosa, Florida. Những cải thiện được đề xuất bao gồm sửa chữa dốc tàu và nắp đập ngăn nước biển hiện tại, xây dựng cơ sở vật chất nhà vệ sinh công cộng, sửa chữa và cải thiện khu để xe để cải thiện đường vào. Tổng chi phí ước tính của dự án là 309.669 USD.

### **7.6.5.24 Phát triển cơ hội giải trí tăng lên tại Phần Escribano Point của Khu quản lý động vật hoang dã Sông Yellow**

Dự án Escribano Point đề xuất sẽ cải thiện tiếp cận và thưởng thức của cộng đồng đối với các tài nguyên tại phần Escribano Point của Khu quản lý động vật hoang dã Sông Yellow. Những cải thiện được đề xuất bao gồm các hoạt động đánh giá một lần và lập bản đồ để phát triển khu vực cho mục đích giải trí ngoài trời, loại bỏ mảnh vụn do lốc xoáy và sửa đường, xây dựng ki-ốt đường vào, cơ sở thông tin, cơ sở vật chất bãi đỗ xe, khu để xe, cơ sở câu cá trình diễn, cơ sở dã ngoại trình diễn, khu cắm trại thô sơ, khu xem động vật hoang dã, nhà chứa mái chịu lực để chứa rác và nhà kho thực phẩm. Tổng chi phí ước tính của dự án là 2.576.365 USD.

#### **7.6.5.25 Dự án giải trí và khôi phục Norriego Point**

Dự án giải trí và khôi phục Norriego Point đề xuất sẽ làm ổn định và thiết lập lại các hoạt động giải trí sẵn có tại Norriego Point. Những cải thiện bao gồm xây dựng công trình kiểm soát xói mòn và tiện ích công viên mới bao gồm một khu lều tạm dã ngoại có nhà vệ sinh công cộng, nhà tắm, và vòi nước uống; bảng chỉ dẫn mang tính giáo dục; đường mòn đa chức năng; giá để xe đạp; và chỗ để phương tiện dọc đường vào gần kề với khu đất công viên. Tổng chi phí ước tính của dự án là 10.228.130 USD.

#### **7.6.5.26 Phát triển Công viên Deer Lake State**

Dự án Khu giải trí công viên Deer Lake State đề xuất sẽ cải thiện các khu dành cho khách tham quan hiện tại ở Hạt Walton. Những cải thiện được đề xuất bao gồm thêm đường vào được lát mặt, chỗ để xe, chòi dã ngoại, và nhà vệ sinh công cộng. Tổng chi phí ước tính của dự án là 588.500 USD.

#### **7.6.5.27 Bến tàu Oak Shore Drive - Thành phố Parker**

Dự án bến tàu Oak Shore Drive, Thành phố Parker đề xuất sẽ xây dựng một bến tàu câu cá tại Oak Shore Drive ở Thành phố Parker, Hạt Bay, Florida. Công việc đề xuất bao gồm xây dựng một bến tàu câu cá dài 500 foot. Tổng chi phí ước tính của dự án là 993.649 USD.

#### **7.6.5.28 Bến tàu dựng tạm, dốc tàu và bến tàu câu cá ở Marina, Thành phố Panama**

Dự án bến tàu dựng tạm, dốc tàu và bến tàu câu cá Marina được đề xuất ở Thành phố Panama sẽ cung cấp thêm cơ hội câu cá giải trí cho cộng đồng ở Thành phố Panama, Hạt Bay. Những cải thiện được đề xuất bao gồm xây dựng một bến tàu dài 400 foot, thay thế dốc tàu có ít chức năng và xây dựng các bến tàu mới tại Marina, Thành phố Panama. Tổng chi phí ước tính của dự án là 2.000.000 USD.

#### **7.6.5.29 Cải thiện công viên Mashers Sands, Hạt Wakulla**

Dự án cải thiện công viên Mashers Sands, hạt Wakulla dự kiến sẽ cải thiện các khu vực giải trí tại Công viên Mashers Sands, Hạt Wakulla. Những cải thiện được đề xuất bao gồm xây dựng đài quan sát, đường lót ván, và đường đi bộ, cải thiện khu dốc tàu, và khu vực dã ngoại, cải tiến khu để xe, và cơ sở vật chất nhà vệ sinh công cộng, và xây dựng khu vực đỗ ca-nô/xuồng caiac. Tổng chi phí ước tính của dự án là 1.500.000 USD.

#### **7.6.5.30 Giáo dục, bảo vệ và khôi phục môi trường sống cửa sông ở Tây Bắc Florida - Bãi biển Fort Walton**

Dự án Đường lót ván mang tính giáo dục ở Bãi biển Fort Walton, Tây Bắc Florida đề xuất sẽ mở rộng đường lót ván hiện tại cũng như thực hiện một vài dự án nhỏ về cải thiện tài nguyên và môi trường sống ở Bãi biển Fort Walton. Những cải thiện được đề xuất bao gồm xây dựng đường lót ván mới mang tính giáo dục và tương tác, mở rộng dải đá ngầm hầu phần giữa lúc triều lên và triều xuống hiện tại, và khôi phục đầm lầy mặn bị xuống cấp. Tổng chi phí ước tính của dự án là 4.643.547 USD.

### **7.7 Cấu trúc và Nội dung các Chương dự án đề xuất trong Giai đoạn III**

Các Chương 8 đến 12 cung cấp thông tin và phân tích liên quan đến các dự án cụ thể liệt kê trên đây lần lượt ở Texas, Louisiana, Mississippi, Alabama, và Florida.

Trong mỗi chương, có một phần phụ cho mỗi Dự án đề xuất trong Giai đoạn III. Mỗi phần phụ của từng dự án cụ thể bắt đầu bằng mô tả chung về dự án và thông tin cơ sở liên quan sau đó là: 1) thảo luận về tính nhất quán của dự án với tiêu chí đánh giá dự án; 2) mô tả tiêu chí thực hiện, giám sát và bảo dưỡng

đã được lên kế hoạch; 3) mô tả loại hình và số lượng Đền bù BP sẽ nhận được nếu dự án được chọn thực hiện; và 4) thông tin về chi phí dự án ước tính.

Tiếp theo thông tin dự án này là bản xem xét về mặt môi trường cụ thể cho từng dự án cung cấp thông tin cụ thể cho từng môi trường bị ảnh hưởng bởi dự án và phân tích về những hậu quả môi trường dự đoán đối với dự án riêng biệt, các dự án đề xuất.<sup>7</sup> Mỗi dự án đề xuất phù hợp với các loại hình dự án đề xuất được xác minh và đánh giá trong các giải pháp theo quy trình của các Ủy viên (xem Chương 5 và 6). Các Ủy viên cũng đã thực hiện xem xét về môi trường cụ thể cho từng dự án trong các Chương tiếp theo để phân tích các địa điểm, phương pháp, thời gian và các yếu tố khác của các dự án đề xuất, lợi ích dự án, các hậu quả bất lợi tiềm tàng, và mặt khác đưa ra các nhu cầu tuân thủ về môi trường.

## 7.8 Ý định thông qua các Phân tích NEPA hiện tại

Bốn trong số các dự án đề xuất hay các hạng mục dự án là chủ thể của các phân tích NEPA do các cơ quan liên bang khác lập. Những dự án hay hạng mục của dự án này được phân tích tổng thể và từng phần trong các tài liệu NEPA này. DOI (hay bất kỳ văn phòng nào của DOI) không phải là cơ quan hợp tác trong các phân tích NEPA mà DOI định thông qua. Các cơ quan đó là:

### 7.8.1 Louisiana

- Các hạng mục Dự án khôi phục bờ biển phía ngoài Louisiana:
  - Đảo ngăn Chenier Ronquille – Đánh giá môi trường đối với Dự án khôi phục Đảo ngăn Chenier Ronquille (NOAA 2013).
  - Caillou Lake Headlands – Nghiên cứu khả thi tích hợp cho Khu vực ven biển Louisiana và Tờ trình tác động môi trường chính thức đối với Dự án khôi phục dải đất ven bờ ngăn lưu vực Terrebonne (USACE 2010).
  - Shell Island – Báo cáo xây dựng tích hợp chính thức và Tờ trình tác động môi trường chính thức cho Dự án khôi phục dải đất ven bờ ngăn lưu vực Barataria, Khu vực ven biển Louisiana (USACE 2012).

### 7.8.2 Mississippi

- Dự án đường đi dạo phía trước biển Pascagoula – Đánh giá môi trường cho Bộ Phát triển Nhà và Đô thị cho Dự án đường đi dạo phía trước biển (HUD 2011)

Các cơ quan liên bang đã được khuyến khích phối hợp và tận dụng thích hợp các tài liệu và nghiên cứu NEPA hiện tại, bao gồm thông qua và hợp nhất bằng tham khảo. Theo các Quy định CEQ NEPA (40 C.F.R. § 1506.3), Quy định DOI NEPA (43 C.F.R. § 46.120), và thủ tục NEPA của văn phòng DOI riêng biệt, DOI có thể thông qua phân tích NEPA của một cơ quan liên bang khác để tổ chức tốt quy trình tuân thủ NEPA.

DOI có thể thông qua phân tích NEPA của một cơ quan liên bang khác hoặc một phần trong đó nếu đáp ứng các tiêu chuẩn của một phân tích đầy đủ theo các quy định CEQ NEPA, và nếu đánh giá đầy đủ những ảnh hưởng môi trường của hoạt động đề xuất và những giải pháp hợp lý (40 C.F.R. 1506.3(a); 43 C.F.R. 46.120(c)). Nếu DOI thông qua phân tích NEPA của một cơ quan khác, hồ sơ hỗ trợ phải bao gồm

---

<sup>7</sup> Không cộn tuân theo chính xác • hnh đ; ng này • Ñ vỦ mĩ i đĩ án B Florida vì mỪ sÑ• ãc nhóm l; i vỦ nhau • ã• ánh giá vÁmôi tr° Ýng.

một bản đánh giá các hoàn cảnh mới, thông tin mới hay thay đổi hoạt động hoặc những tác động chưa được phân tích trước có thể ây ra những ảnh hưởng môi trường khác biệt hay không (43 C.F.R. 46.120(c)). Tràn dầu trước đây chưa được xem xét ở Caillou Lake Headlands – Nghiên cứu khả thi tích hợp và Tờ trình tác động môi trường bản chính thức cho Khu vực ven biển Louisiana (Caillou Lake Headlands FIES) cho Dự án Khôi phục dải đất ven bờ ngăn lưu vực Terrebonne. Tràn dầu đã không được xem như một phần của môi trường bị ảnh hưởng trong Caillou Lake Headlands FEIS, và do vậy các hậu quả môi trường của các giải pháp Caillou Lake Headlands đã không tính đến Tràn dầu. Tuy nhiên, những hậu quả môi trường của các giải pháp Caillou Lake Headlands sẽ xảy ra bất kể Tràn dầu và những tác động tương ứng của các giải pháp được xem xét sẽ không thay đổi về mặt vật chất nếu có thêm Tràn dầu.

Ngoài những yêu cầu liệt kê trên đây, DOI có thể thông qua phân tích NEPA của một cơ quan liên bang khác nếu DOI xem xét độc lập phân tích và thấy rằng phân tích tuân thủ với các quy định DOI NEPA, các điều khoản liên quan của quy định CEQ NEPA và với các yêu cầu chương trình khác (43 C.F.R. 46.320(a)). DOI cũng phải đảm bảo rằng phải đáp ứng các yêu cầu về sự tham gia cộng đồng của DOI trước khi thông qua phân tích NEPA của một cơ quan liên bang khác (43 C.F.R. 46.320(d)). Khi phù hợp, Cán bộ chịu trách nhiệm có thể tăng thêm phân tích để nhất quán với hoạt động đề xuất của DOI (43 C.F.R. 46.320(b)).

DOI đã đánh giá độc lập những phân tích NEPA hiện tại thích hợp với bốn dự án đề xuất hoặc các hạng mục dự án liệt kê trên đây. DOI tin rằng những phân tích NEPA hiện tại này đáp ứng các tiêu chuẩn về phân tích NEPA đầy đủ theo các quy định CEQ NEPA, và rằng những phân tích đánh giá đầy đủ các ảnh hưởng môi trường của dự án khôi phục đề xuất và những giải pháp hợp lý.

Tóm tắt về các phân tích NEPA được thông qua cho các hạng mục Caillou Lake Headlands, Đảo ngăn Chenier Ronquille và Shell Island của dự án Khôi phục bờ biển phía ngoài Louisiana có trong Chương 9, Các dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn III: Louisiana, tương ứng các Phần 9.2, 9.3 và 9.4.

Chương 10, Các dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn III: Mississippi, bao gồm dự án khôi phục đường đi dạo phía trước biển Pascagoula ở Mississippi (Phần 10.7), và bao gồm tóm tắt về phân tích NEPA mà DOI dự định thông qua. Dự án đường đi dạo phía trước biển Pascagoula do EA thông qua đòi hỏi mở rộng thêm do những thay đổi trong hoạt động đề xuất. Hoạt động đề xuất bao gồm những yếu tố không được phân tích trong HUD EA 2011, đòi hỏi phân tích bổ sung (43 C.F.R. 46.320(b)). Những yếu tố được bổ sung cho hoạt động đề xuất trong HUD EA 2011 (đường đi dạo và các tiện ích bổ sung dành cho khách thăm quan) sẽ tuân theo phân tích bổ sung trong Phần 10.7 để quyết định xem có “dẫn đến những ảnh hưởng môi trường khác biệt đáng kể” hay không (43 C.F.R. 46.120(c)). Dự kiến những yếu tố bổ sung mới không dẫn tới những ảnh hưởng môi trường khác biệt đáng kể.

Theo đó, DOI dự định thông qua những phân tích NEPA này và đưa vào trong PEIS này.

## **7.9 Tài liệu tham khảo**

Bộ Phát triển Nhà ở và Thành thị Hoa Kỳ (HUD).Đánh giá về Môi trường cho các Đề nghị Viện trợ HUD, Dự Án Dã ngoại Bãi biển Pascagoula. Tài liệu lập bởi Công ty TNHH Dịch vụ Môi trường BMI cho Thành phố Pascagoula, năm 2011

Cục Quản lý Đại dương và Khí quyển quốc gia (NOAA). 1999. Tính toán trừ hao và Nghiên cứu về sự không rõ ràng của Bản Đánh giá Thiệt hại về Tài nguyên Thiên nhiên: Tài liệu kỹ thuật 99-1, Silver Spring, MD. Có thể truy cập tại: <http://www.whitehouse.gov/omb/circulars/a094/a094.pdf>.

----.2013. Đánh giá về Môi trường đối với Dự án Khôi phục Đảo chắn song Chenier Ronquille, Fed No. Ba-76

Quân đoàn Kỹ sư Quân đội Hoa Kỳ (USACE). 2010. Nghiên cứu khả thi tích hợp cho Khu vực ven biển Louisiana và Tờ trình tác động môi trường bản chính thức. Có thể truy cập tại: [http://www.lca.gov/Projects/3/final\\_reports.aspx](http://www.lca.gov/Projects/3/final_reports.aspx).

----. 2012. Báo cáo xây dựng tích hợp chính thức và Tờ trình tác động môi trường chính thức cho Dự án khôi phục dải đất ven bờ ngăn lưu vực Barataria, Khu vực ven biển Louisiana. Có thể Truy Cập tại: <http://www.lca.gov/Projects/4/Default.aspx>.